

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.

MÉT LÉ GAL

1/6/31

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 42, Rue Catinat, N° 42
 SAIGON

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE



Bốn hiệu làm Đại-
lý hiệu áo mưa này
đã 5 năm rồi, được
quí khách xa gần ưa
chuôn lắm. Thử áo
này may bằng fil cho
nên dùng được bền
bĩ không mau rách
như thử bằng vải.

Lại được một điều
quí đặc biệt hơn hết
là: nó không trở
màu, dầu khi dùng
cho tới rách cũng
còn màu sắc y như
lúc mới. Ni tắc rất
vừa vận theo vóc
vạc người Annam.

Thứ cỡ thường
giá. . . 24 \$ 00

Thứ cỡ nhung
giá. . . 26 \$ 00

Thứ mỏng cho
đàn bà, tay và
bầu bằng nhung
giá. . . 24 \$ 00

Đại-lý bán sỉ và bán lẻ
trong cõi Đông-Pháp

Hiệu NGUYEN-ĐUC-NHUAN

42, RUE CATINAT SAIGON

N. B. — Khi mua áo xin nhớ nói rõ bề dài từ bầu chỉ tròn; và
bề dài cái tay, tư xương sống chỉ cườm tay, cho 2 ni đó là đủ.

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE

PHU NỮ TAN VAN

NĂM THỨ BA, SỐ 85 — 4 JUN 1931

Chủ-nhon . . . M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm . . . M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản . . . 42, Rue Catinat Saigon
Số dây nói . . . 568, Saigon
Dây thép tắt . . . Phunutavan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 42, Rue Catinat Saigon.

YÊU MỤC

1. Phụ-nữ Công-gia. — P. N. T. V.
2. Cái chế-độ gia-đình nước ta giống với luân-ly
Không Mạnh. — PHAN-KHÔI
3. Phụ-nữ chức-nghệp. — M^{me} NHUẬN.
4. Toàn Á-châu Phụ-nữ đại-hội. — VĂN ĐAI.
5. Quang-cảnh viên Dục-anh.
6. Thế giới Phụ-nữ tiêu-tức.

GIA CHÁNH — VỆ-SANH — VAN-CYÊN — TIÊU-
THUYẾT «Con nhà giàu» CỦA HỒ-BIỂU-CHÁNH

Phụ-nữ Công-gia

Sớm muộn gì thì ở Saigon ta đây, cũng phải có Phụ-nữ Công-gia đứng
lên, nhưng chúng tôi tưởng sớm được chừng nào càng hay chừng này. Mà lúc
này chính là lúc nên lập rồi.

Phụ-nữ Công gia (*Foyer des Jeunes Filles*), ý-nghĩa đã bày tỏ ra ở cái tên
đó rồi, tức là cái **Nhà chung của đàn bà con gái**, để lấy chỗ ăn ở cho chị em
ở xa tới, lấy chỗ gặp gỡ, làm quen, trao lòng đôi ý, cho chị em ở quanh đây. Nó
giống như cái gia-đình lớn mà trong đó có nhiều bé-thờ làm ích cho chị em, về
học-thuật, về xã-giao, về tri-thức, về công-nghệ v. . . v. . . Nói cho rộng hơn, thì
Phụ-nữ Công-gia, lại là một trường học, một nhà hội cho chị em ta nữa.

Tỉnh-thành nào ở Âu Mỹ, cả những nước ở phương Đông mình, như Tàu,
Nhật, Ấn-độ, Xiêm-la, đâu cũng có lập ra Phụ-nữ Công-gia cả. Ta chẳng thấy
phụ-nữ Pháp theo cha theo chồng qua đây, cũng có lập ra cái cơ-quan ấy ở Sai-
gon nấy sao?

Chỉ có ta là chưa có cái Nhà chung cho chị em ta. Chưa có, nên chỉ ví-dụ
như một nhà ở Lục-tỉnh muốn cho con gái lên học ở Saigon nhưng không quen
ai thì biết ai mà gởi? Chị em các nơi, tới đây muốn làm quen với chị em ở Sai-
gon, thì làm sao mà gặp, làm sao mà làm quen? Vợ con các ông, các thầy, các
nhà công-thương, lão-dộng ở đây, trừ ra đám cưới đám giỗ hay là trên chiều
bạc sông bãi, là cơ-hội gặp gỡ giao-du chỉ có số ít người thôi, thì làm cách nào
cho tiêu ngày giờ rảnh rang, và giao-thiệp với chị em, để tập tánh dạn dĩ, mở
mang tri-thức của mình? Các cô lờ thời thật học, bây giờ cũng muốn kiếm ít
nhiều tri-thức, muốn tập một cái tiểu-công-nghệ gì, thì đi đâu và trông vào ai mà

có? Đại khái những cái đầu hỏi đó, nếu có Phụ-nữ Công-gia, thì trả lời như chơi, nhưng tại chưa có, phải rằng thiếu sót thiệt thối cho cuộc sanh-hoạt tân-hóa của chị em ta hay không?

Bây giờ cái cơ-quan ấy phải có, phải lập ra mới đặng.

Vấn biết công-cuộc gây dựng này khó, nhưng chúng tôi tưởng chỉ khó ở chỗ không có ý muốn lòng làm mà thôi, chứ không khó ở phương-pháp và ở việc tổ-chức.

Mới đầu, có lẽ chưa cần gì làm cho to lớn rình rang quá. Chỉ mượn một căn phò hai tầng, ở chỗ nào tiện đi lại mà mát mẻ; phò chừng bảy tám chục một tháng, là đủ. Phía ngoài làm phòng tiếp khách; lúc cần dùng có cuộc nhóm họp hay là diễn-thuyết gì thì có thể đổi làm phòng hội được. Phía trong là phòng đọc sách, vừa là chỗ để đồ âm-nhạc, như đàn Piano, đàn kim, vừa để được cái bàn đánh billard. Trong thì là nhà tắm và nhà bếp, để chị em dạy nấu ăn cho nhau. Trên lầu, phía trước là phòng ngủ, đặt chừng mười lăm cái giường nhỏ, lấy chỗ tiếp rước chị em ở xa lại ở đậu, hay là con cái của những nhà ở Lục-tính lên trọ học. Phía sau thì là phòng ăn. Một căn phò như thế tuy có chật hẹp, và thiếu chỗ cây cao bóng mát sân rộng, để cho chị em ngồi chơi hoặc tập thể dục; nhưng mới đầu muốn làm cho đủ hết mọi thứ, chắc khó lắm.

Sắp đặt trong nhà rồi, giờ muốn làm cho chị em thương thương lui tới, thì phải mở ra những cuộc gì làm có ích cho người ta. Nào là dạy làm bánh, dạy nấu ăn, dạy may vá; nào là mở ra cuộc nói chuyện, một vài tuần lễ, ta mời ông này hay bà kia, tới diễn-thuyết cho chị em nghe về phép nuôi con, về học-thuật, về lịch-sử v...v..., y như kiểu Phụ-nữ Học-viện của bà Yvonne Sarcey ở Paris, mà báo này đã có nói.

Sự ăn thua quan-hệ, là ở mẹ khuyên con, chồng khuyên vợ, chị khuyên em, cho biết cái Nhà chung ấy có ích, năng tới lui thì được quen biết chị em đông, mở mang tri-thức rộng, còn hơn là ngồi ru rú ở nhà, hay là tới nhà này đánh bài, lại nhà kia chuyện nhảm.

Lần lần thêm sửa sang ích lợi và chị em càng biết đó là chỗ hay cho mình, thì không lo gì rằng Phụ-nữ Công-gia là nơi vắng vẻ.

Bây giờ hỏi chờ tiền đâu mà làm?

Như cách sắp đặt chúng tôi muốn trên này, chỉ vài ngàn là đủ. Số bạc ấy, có lý nào không thể quyền trong chị em và các nhà có lòng từ-thiện sao? Lập thành rồi, nhà nào có con, có em, có vợ, muốn cho đi lại Nhà chung, có lý nào không đóng góp được một vài đồng mỗi tháng, để Nhà chung lấy tiền ấy mà cung-cấp cho sự cần dùng hay sao?

Có đâu xướng-lập, tất phải là người có thanh-giá, có đức-dộ, để cho mọi người tin cậy mà trao gởi con em mới được. Chúng tôi trông ở các bà vừa có lòng từ-thiện, vừa có tiếng thanh-cao, lại vừa có tiền-tái, có thể-lực, như bà Bác-vật Lang, bà Độc-phủ Thu v... v... Các bà có sẵn lòng đứng ra mở một Nhà chung cho chị em hậu-tân hay không?

P. N. T. V.



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Họ trả thù Phụ-nữ một cách hèn!

Phụ-nữ có làm chuyện chi đâu mà sanh thù? Không, Phụ-nữ chỉ có tỏ ngay nói thẳng mà thôi, nhưng mà những kẻ có tật hay giật mình, lấy đó làm chuyện thù oán.

Độc-giã đã đọc số báo 83 ngày 21 Mai rồi, chắc cũng thấy nơi mục «Hương-truyền», có câu chuyện bên Huế-kỳ: Một cô lên xe hơi đồ, anh xét giấy nói hôn, cô đi kiện, tòa xử hãng xe phải thưởng cho cô mỗi tiếng nói hôn là 2500 quan. Rồi chúng tôi kết luận cái tin đó rằng: « Trong những người Chà và, Tây-lai, và người Việt-nam mình, làm xét giấy trên xe hơi xe lửa ở đây, cũng có ít nhiều anh làm phách và vô lễ với hành-khách, sao-không ai đem ra tòa cho họ một bài học cho họ chữa đi.»

Câu nói ấy rõ ràng, không có ý nói trùm hết thầy những người xét giấy trên xe hơi xe lửa, vì cũng có nhiều người tốt, chúng tôi biết. Vả lại nói ra, cũng là căn-cứ vào sự thiệt, mà chúng tôi và nhiều hành-khách đã từng mắt thấy nhiều lần, cho nên muốn nói để những anh xét giấy nào, có tánh làm phách và vô lễ với hành-khách thì chữa đi, một là nâng cao cái nhơn-cách của họ, hai là làm thêm tiếng tốt cho hãng tàu chủ xe.

Câu chuyện Huế-kỳ có chút xiu như thế kia, mà chủ-tâm Phụ-nữ thì trông mong như vậy đó.

La thay! cái xây này ra cái ung!

Té ra mấy « ông lớn » xét giấy xe điện ở Saigon đây, có các tánh xấu kia, nên đọc bài ấy hình như nhột-nhột, đã không biết chữa lỗi, lại không biết làm sao, chỉ có cách cấm các thầy sếp-ga bán báo Phụ-nữ.

Mấy « ông lớn » trả thù chúng tôi đó.

Cách trả thù ấy hèn lắm mà!

Trên đời, chẳng luận là nghề nghiệp gì, hạng người nào, cũng có tốt xấu hay dở chen lộn với nhau. Mấy « ông lớn » kia, tưởng rằng cái sự nhẩy xe này chuyện xe nọ, xét giấy của hành-khách, ấy là đã tu tới bậc thánh-hiền tiên-phật rồi chăng?

Trong những người xét giấy xe-điện, chúng tôi có biết đôi ba người, ví dụ M. M. Biều, Guillemin, đều là những người có học, hiền lành tử tế lắm chứ. Song có phải hết thầy được như mấy người ấy đâu. Đối với bà già, họ mảy tao; đối với những người quê mùa hiền lành, họ lớn tiếng: « Ê, đưa giấy coi này ». Họ ăn hiếp tới mấy đứa học-trò nhỏ, như vụ con M. Neumann năm ngoái. Có người vô tình, mua lầm cái giấy ở ga bán lộn, mà họ sừng sỏ muốn đánh người ta, như chuyện mới xảy ra ở đường xe lửa Gallieni tháng trước đây. Những cái ngôn-ngữ cũ-chi, vô học vô lễ như thế, dung sao cho được mà không nói.

Nói ra, đáng lý ông chủ hãng xe và chính họ phải cảm ơn, thế mà trở lại họ trả thù một cách rất hèn, là cấm các ga bán báo Phụ-nữ, như cách họ đã làm với một vài bạn đồng-nghiệp hằng ngày lúc trước.

Nè, mấy anh, cứ việc cấm đi, đừng có tưởng làm vậy la tờ báo này nao núng mà làm chết. Không có các ga bán báo, thì tờ báo này nó cũng sống mãi, để bình vực những người hành-khách bị bạc đãi một cách vô lễ mà!

Bảo sao người ta không phải tự vận.

Cách một số báo, nhơn bàn đến vấn-đề tự-vận, chúng tôi và ông Phan-Khôi đã đồng ý với nhau rằng: Muốn trừ cái dịch tự-vận, thì trước hết phải trừ những cái phong-tục, cái chế-độ quá ràng buộc đè nén người ta, và phải trừ những cái thói ép duyên bức chí, tức là những nguyên-nhơn làm cho người ta phải chết thì mới được.

Không trừ những cái nguyên-nhơn ấy đi, thì trên đời còn có nhiều thanh-niên nam nữ, có muốn sống ham sống mặc lòng, cũng phải chết vì nó.

Chúng tôi thuật một câu chuyện mới này, rồi độc-giã thử nghiệm coi có phải hạp với cái lý đã bày tỏ trên đây không?

Nghe nói một bà quả-phu ở làng kia, về quận P. H. miệt Hậu-giang, nhà giàu có lớn, nhưn lúc yếu đau, mới một vị đốc-tơ về nhà điều-trị, rồi hai bên thành ra dau-diu. Chuyện ấy, ngoài ông trời ra, không đê thiên-hạ ở quanh-miền đều hay, miệng tiếng thì phi, rùm lên cả xứ. Hình như bỏ thương vương tội, mu bên tình cách châu-toàn: quoad đem con gái ruột của mình gả cho tình-lang, làm vậy một la đê che tai mắt thiên-hạ, hai là đê cuộc ái-án tu-hối vẫn còn. Thôi thì « bẽ ngoài con mẹ nhưng trong tôi mình », mu tưởng như vậy đó là thương-sách.

Than ôi! ở đời nếu thiệt có người đàn bà đê-ác như thế, nếu thiệt có người đàn ông chịu cái cuộc nhưn-duyên như thế, thì đêo-đức và thiên-luân có lẽ đã đến lúc ngã nghiêng tàn mất lắm.

Nghe chuyện này rồi ai nhớ tới hai câu của nhà thi-sĩ nào:

« Vưu-minh Đông-Á trời thâu sạch,

« Nầy lúc cương-thường đảo ngược ru?

mà có khóc cũng phải.

Tội nghiệp! nghe nói người con gái vô tội ấy, mới có mười bốn tuổi đầu, đang như nhánh-bông thơm, như tờ giấy trắng, lại còn đang cầm sách đi học ở nhà trường; cái tuổi ngây thơ, cái người trong sạch ấy, thế mà người ta đánh lòng toan đâm ra nhàn chim xuống bùn, gài đầu vào bẫy, làm cái vật che tên đêo-đan, danh-phận lờ làng như thế, chẳng cũng là đáng thương lắm sao?

Đau đớn thứ nhất, là người ta thuật chuyện lại với chúng tôi rằng người thiếu-nữ vô tình vô tội ấy, hiện giờ đang vật vã khóc than, vì gia-đình quái lạ, căn nhà eo le, chưa biết là phải sống hay phải chết.

Đô, có những cái luân-lý la lũng, những cái tình cảnh đau đớn như thế, làm cái nguyên-nhơn, xô người ta xuống vực sâu, đưa người ta vào đường chết, thì chạy đâu cho khỏi còn có nhiều người cũng đường bực chi, uổng thân bỏ mạng như cô Tuyết-Hồng.

Chúng tôi cũng khẩn vai trông mong rằng việc trái luân-thường, trái đêo-đức như trên kia, không phải là việc có thiệt, và sẽ không xảy ra. Đê coi, nếu có thiệt và có thể xảy ra, thì đêo-đức phải hỏi tội, phải đánh phá cái việc vô-luân vô-đạo ấy đi cho kỳ đê.

Coi chừng một vài ông Đêc-tơ.

Trên đây chúng tôi đã nói rằng: Ở đời, hang người nào hay là nghề-nghệp gì, cũng đều có hay đê xấu tốt, chứ không phải đều hay đều tốt

đê hết cả. Đê cái nghề làm vung kia, mà còn có mình chừa, có hôn-quân kia mà.

Nhơn cái vai chánh trong lẩn tuồng vô luân vô đạo trên kia, là một ông đêc-tơ, nên chúng tôi khuyên chị em nên coi chừng một vài ông đêc-tơ. Đê có thiệt thã mà tin rằng các ông đêc-tơ, ông nào đã có bằng-cấp tiến-sĩ, là có bằng-cấp luân-lý cả đê.

Thù thiệt rằng chúng tôi thấy có nhiều ông đêc-tơ dùng đân, tai giỏi, trong sạch, đối với nghề-nghệp có cái lương-tâm rất cao; ai cũng mến thương kính-phục. Song trong nghề ấy cũng như các nghề khác, có mấy con « chiền ghê » xen vào, làm nhiều chuyện phi danh mất tiếng, trái đêo-đức niềm.

Bọn « chiền ghê » ấy lợi-dung cái nghề-nghệp của họ, thường phải rờ chun nắm tay, nắn mình nghe ngực, gần gũi với nhiều con gái đân bà, rồi chọc gheo đêo người ta. Có người đau yếu, đi lại thãm bệnh năm ba lần, là về nhà bỏ chồng, bỏ con, bỏ cha, bỏ mẹ; chúng tôi thường thấy lắm. Tức như câu chuyện: Một cô con đêo một nhà giàu có trên miệt Lái-thiếu; nhà chồng là danh-gia, người chồng cũng hân hoi lả u chớ, thế mà chỉ vì đi lại thãm bệnh ở nhà một ông đêc-tơ ta kia, có mấy lần chi đêo, không hiểu là bị đêo đánh ngon ngọt làm sao, mà cô đành bỏ chồng bỏ nhà, đê theo anh tình-lang mới. Chăn chương rồi anh tình-lang đêc-tơ bỏ, bây giờ cô ta đang lưu lạc, và có lẽ đáng than khóc ăn năn.

Còn nhiều chuyện như thế, có đêo nó như các lẩn tuồng khác vai, khác màn, khác cảnh mà thôi.

Đêc-tơ, có cái nghĩa-vu đêo thế cứu nhơn, mà lại xen vào một vài hay năm háy ông, dùng cái tiếng và cái nghề của mình đêo chọc gài gô mèo, thì thật là trái với cái lương-tâm nghề-nghệp lắm. Ai hự, có hiến thân cho họ, thì họ có quyền, chớ tự họ đêo đêo người ta, là họ có tội.

Chúng tôi rất lấy làm tiếc rằng trong hàng đêc-tơ, xen vào một vài kẻ có tư-cách thế kia. Song đên là đên, trắng là trắng, một vài ông đêc-tơ chẳng tốt kia, không đêo làm phi cái danh-tiếng thanh-cao, nghề-nghệp quan-hệ của các ông đêc-tơ khác, tai giỏi, dùng đân, biết nghĩa-vu và có lương-tâm.

Tốt hơn là ai tới đêc-tơ thãm bệnh, thì chồng đân vợ đi, mẹ đân con tới, bà đi với cháu, chị đi với em, như là các gia-đình danh-gia ở bên Tây, có người bệnh đêo tới đêc-tơ, là họ theo kèm một bên như vậy, mà phòng bị giữ gìn, không đêo cho kẻ kia có bung xấu, đêo thủ-đoạn ra đê.

CÁI CHÊ-ĐỘ GIA-ĐÌNH NƯỚC TA

đem giống với luân-lý của Khổng-Manh

Trong bài « Gia-đình nước ta đã thành ra vấn-đê » của tôi, đân ở Phu-nữ Tân-vân số 83, có nói đên cái thuyết tam-cang, cho rằng cái chê-độ gia-đình của ta là đêo ở đêo; mà cái thuyết ấy cốt chỉ đêo tôn quyền quân-chủ, lợi cho việc cai-trị mà thôi. Tôi có ý khen lấy mà rằng bọn Hàn-nho đã vất bao nhiêu não-tủy lảp ra cái thuyết ấy rất khéo; rồi đên khi pháp-luật cũng đêo theo đêo mà đêo ra những điều rất khéo, mới thành ra cái chê-độ gia-đình quá hà-khác như ta đã chịu lâu nay.

Một đêo đêo có hàm cái tánh-chất lịch-sử ở trong, cần phải giải-thích thì mới rõ thâu đêo đêo gốc ngọn. Hướng chỉ trong đêo có hai chữ « Hàn nho » e cho ít nhiều đêo-giả sẽ lấy làm la, vì nghĩ rằng nếu muốn đêo tội cho luân-lý thì sao không chỉ hân vào Khổng-Manh mà nói, lại nói nói Hàn-nho?

Phải, vì muốn kể rõ lịch-sử đêo đêo và cõi lòng nghi-hoặc của ít nhiều người, hôm nay tôi phải viết bài này. Bài này, tuy tài-liệu của nó không đêo đêo-đào cho lắm, song lấy tánh-chất mà nói thì nó gần như một bài khảo-cứu, không xen vào ý-kiến, riêng của tác-giả và nhất là không có ý tuyên-truyền hay đêo-động đêo gì hết.

Người nước ta, khi nói đên luân-lý là cái danh-từ trừu-tượng (nom abstrait), mà muốn chỉ thiệt ra, thì tưởng ai cũng phải trước chỉ vào gia-đình. Lại khi muốn tỏ vach cái luân-lý trong gia-đình ấy nó ra từ đêo, thì muốn miệng một lời, lẩn mồm không cần suy-nghĩ, ai cũng bảo rằng ra từ Khổng-Manh. Vậy, nói tắt đi mà nghe, tức là cái chê-độ gia-đình nước ta ra từ luân-lý Khổng-Manh, hay là hiệp với luân-lý Khổng-Manh, đêo ấy là đêo đã đêo công-nhận ở giữa chúng ta.

Tuy vậy, ở đời có nhiều việc mình lấy làm chắc mười mươi mà tê ra nó không chắc; có nhiều đêo mình vẫn tưởng là thế nó mà tê ra nó lại thế kia. Trong khi người ta đêo đồng-thình với nhau nói trái đêo vuông, thì trái đêo nó lại tròn, sau đên trái lẩn phen kính-nghiem, người ta mới biết.

Cái vấn-đê mà tôi nghiên-cứu trong bài này đêo, có gì đên nỗi tương-phản như sự tương-phản của trái đêo mới vừa nói đêo. Song le, trong khi người ta đồng-tình nhàn cho cái chê-độ gia-đình xứ ta là ra từ luân-lý Khổng-Manh, hiệp với luân-lý Khổng-Manh, mà tôi còn hồ nghi chưa lấy làm chắc, thì

tôi có cách thử đêo làm, là đêo cái nó giống với cái kia. Sau khi giống rồi, nó hiệp hay là nó sai, hay là đên nỗi nó tương-phản với nhau nữa, ai có mắt sẽ đêo thấy và biết vậy.

Cái yếu-mục của luân-lý ta, ấy là *cang-thường*, tức tam-cang ngũ-thường; hoặc *luân-thường*, tức ngũ-luân và ngũ-thường ấy. Tam-cang hay ngũ-luân, là nói về nhàn-cách của luân-lý; còn ngũ-thường: nhàn, nghĩa, lễ, tri, tín, là nói về cái hàng-đức của nhàn-cách. Tuy vậy, theo sự thiệt mà nói thì hình như trong xã-hội ta trọng tam-cang hơn là ngũ-luân, bởi vì người ta hay nói đên *cang-thường* hơn là nói đên *luân-thường*.

Người ta vẫn coi trọng tam-cang hơn ngũ-luân, song bất kỳ tam-cang hay ngũ-luân, người ta đêo nhìn ra là từ Nho-giáo hết, ra từ Khổng-Manh hết. Ý người ta thì như thế, có đêo cứ theo lịch-sử thì ngũ-luân sanh ra trước, tam-cang sanh ra sau; nói hai cái đêo ra từ Nho-giáo thì phải, nhưng nói hai cái đêo ra từ Khổng-Manh thì không phải.

Ở xã-hội người Tàu, ngũ-luân có từ đời thượng-cổ, tức hồi thời-đại Ngu Thuấn kêu bằng « ngũ-phẩm »; nhưng về sau đên Khổng-tử Mạnh-tử mới chú-trương cho nó càng vững-chãi thêm và phát-huy nghĩa-lý cho nó càng rõ-ràng thêm. Cho nên, đối với ngũ-luân, Khổng-Manh chỉ có công đêo-xướng, chớ không có công sáng-tạo. Đêo vậy, chúng ta có thể nói đêo rằng ngũ-luân ra từ Nho-giáo; vì Khổng-Manh là tổ-sư của Nho-giáo.

Ngũ-luân tức là: Quân thần (vua tôi), phu tử (cha con), phu phụ (chồng vợ), huynh đệ (anh em), hàng hữu (bầu bạn). Ngũ là năm, luân là đân-bạc; ngũ-luân là một cái tông-cương trong luân-lý, như là cái giấy giao-kêo đêo bước năm đân-bạc ấy phải ở với nhau cách nào. Bởi vì tóm hết thảy người trong xã-hội mà chia ra, chẳng qua có năm đân-bạc ấy; mà mỗi một đân-bạc có hai bên đối nhau, thì bên này phải có cách đối với bên kia, hầu cho hết đên-phần mình.

Khổng-Manh khi nào nói đên ngũ-luân đêo là đêo phát-huy cái ý ấy. Sách Trung-dụng, chương XX, Khổng-tử nói rằng: « Vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bầu bạn: năm đêo ấy là cái đạo thông

hanh của thiên-hạ vậy. * Ở sách Luận-ngữ, thiên Nhan-Uyển, ngài đáp lời Tề Cảnh-Công hỏi mà nói rằng : « Vua phải đạo vua ; tôi phải đạo tôi ; cha phải đạo cha ; con phải đạo con. » Sách Đại-học, chương III, khi nói về Văn-Vương, ngài nói rằng : « Lam vua người, đồ ở nhân ; lam tôi người, đồ ở kinh ; lam con người, đồ ở hiếu ; lam cha người, đồ ở từ ; giao với người trong nước, đồ ở tin. » Lại ở sách Luận-ngữ, thiên Bất-Dật, đáp lời Định-công hỏi, ngài nói rằng : « Vua lấy lễ khiến tôi ; tôi lấy lễ thờ vua. » Còn Mạnh-tử, ở thiên Đằng Văn-công thượng trong sách ngài, ngài cũng nói rằng : « Cha con có tình thân ; vua tôi có nghĩa ; chồng vợ có biệt ; kẻ-lớn trẻ-con có thứ ; bầu bạn có tin. »

Coi những lời Khổng Mạnh dẫn trên đó, hoặc khi nói đủ cả năm đẳng-bác, hoặc khi nói nội một vài đẳng-bác, cũng đều nói một cách đối-đãi nhau. Bên nào các ngài cũng buộc cho một cái bổn-phân đối với bên kia, chẳng qua bổn-phân tùy theo địa-vị mà có khác.

Đến nỗi có khi như muốn tỏ ý rằng lẽ trong một đẳng-bác mà bên này không làm hết bổn-phân mình thì bên kia có quyền cũng không làm hết bổn-phân mình như vậy. Ấy tức là trong thiên Ly-lâu-ha, Mạnh-Tử nói cùng Tuyên-vương nước Tề rằng : « Vua coi tôi như tay chày, thì tôi coi vua như lòng da ; vua coi tôi như chó ngựa, thì tôi coi vua như người ngoài đường ; vua coi tôi như bụi rác, thì tôi coi vua như giặc thú. » Song, cái giọng nghiêm-khắc này chỉ thấy đúng nói về một luân-quần-thần ở đây mà thôi ; chúng ta không nên lấy đó mà suy ra các luân kia, như là luân phu-tử và phu-phụ.

Đầu thế nào nữa, về ngũ-luân, trong khi Khổng Mạnh phát-huy cái nghĩa-lý của nó, vẫn có ngụ cái tinh-thần bình-dẳng ở trong. Bình-dẳng đây là bình-dẳng về tinh-thần, nghĩa là trong mỗi luân, hai bên đều danh-phân khác nhau mà đều có nghĩa vụ như nhau cả. Điều đó hiệp với mấy cái nguyên-tắc của đạo Khổng-thành, tức là cái nguyên-tắc « trung thứ » và cái nguyên-tắc « hiệt-cử ». Mọi người ở đời, ngài buộc mỗi người phải làm cho kẻ khác cái đều mà mình muốn họ làm cho mình. Cho nên trong sách Trung-dụng, chương XII, ngài cũng có nói rằng : « Cái đạo quân-tử có bốn đều mà ta chưa làm được đều nào hết : Cái đều ta trách nơi con ta, ta chưa đem mà thờ cha được ; cái đều ta trách nơi tôi-tớ của ta, ta chưa đem mà thờ vua được ; cái đều ta trách nơi em ta, ta chưa đem mà thờ anh được ; cái đều ta trách nơi bầu-bạn, thì ta cũng chưa hay đem mà đối-đãi họ trước đi. »

Nói về ba luân vua tôi, cha con, chồng vợ, là ba cái đẳng-bác mà danh-phân huyền-thu nhau hơn hai cái kia, Thành-Hiến cũng chưa hề nâng một bên nào lên, hạ một bên nào xuống. Đọc hết thầy kinh truyện, những lời chính miệng Khổng-Mạnh nói ra, không hề có một lời nào nâng cao người làm vua, làm cha, làm chồng lên, mà hạ-ép người làm tôi, làm con, làm vợ xuống bao giờ. Những, trái lại, trong sách Hiếu-kinh lại có dạy rằng : « Quân hữu tranh thân, phụ hữu tranh tử », nghĩa là : Vua, nhờ có bầy-tôi hay can-gián ; cha, nhờ có con-cái hay can-gián. Câu ấy tỏ ra rằng khi người làm vua làm cha không hết bổn-phân mình, bầy-tôi và con-cái có quyền được xét-net.

Cái bổn-y của Khổng-Mạnh về luân-lý là như vậy đó thì làm sao này-sanh được tam-cang ? Cho nên cái thuyết tam-cang, hồi đời Khổng-Mạnh chưa có, mà trước và sau kẻ đó cũng chưa có.

Thuyết tam-cang mới bắt đầu có từ nhà Hán, thấy ra trong sách « Bạch-hồ-thông » của Hán-nho. Sách ấy nói : « Quân vi thân-cang, phu vi tử-cang, phụ vi thế-cang », nên gọi tắt là « tam-cang ».

Cang nghĩa là cái giếng lười. Theo thuyết ấy thì vua, cha, chồng như cái giếng lười ; còn tôi, con, vợ thì như những cái mắt lười. Cái giếng cứ rằng buộc lấy những cái mắt, và những cái mắt cứ phải ở trong cái giếng. Nói vua, cha, chồng là cái giếng của tôi, con, vợ, ấy là tỏ ra rằng ba đẳng người sau đó chỉ có nghĩa-vụ phục-tùng mà thôi, chứ không có tự-do mà không có nghĩa-vụ gì cả. Chỗ cốt-yếu của tam-cang là ở đó, thật trái với cái bổn-y của Khổng-Mạnh vậy.

Bởi cơ gì sanh ra thuyết tam-cang ? Nguyên bên Tàu từ đời Xuân-thu Chiến-quốc về trước, quân-quyền chưa thanh mấy ; và bấy giờ học-thuyết trong nước chia ra nhiều phái, không phải một mình nhà Nho mà thôi. Kế đó, nhà Tần thống-nhất thiên-hạ, đặt ra những cái lễ tôn-quân ức-thần, quyền-quần-chủ mới mạnh lên. Nhà Hán nối lấy, y theo chế-độ nhà Tần, lại bãi bỏ cả chư-tử bách-gia mà bắt thiên-hạ chỉ tôn một mình họ Khổng ; ấy là nhà Nho cũng đã nhờ quân-quyền mà được mạnh. Nhà vua với bọn nho-giã hồi bấy giờ làm như thông-lực với nhau ; bên nhà vua đã làm cho họ được mạnh, thì bên nho-giã cũng đền-đáp lại mà làm cho nhà vua mạnh thêm, mới đặt ra cái thuyết tam-cang này.

Hán-nho cũng là Nho, cho nên nói được rằng tam-cang ra từ Nho-giáo ; nhưng, đều nên phân-

biệt trước hết, là tam-cang của Hán-nho chứ không phải của Khổng-Mạnh.

Thuyết tam-cang đã có thể lợi cho nhà vua được thì nhà-vua nào lại chẳng tôn-chuộng nó ? Bởi vậy, đầu nó để sau mặt lòng mà nó muốn ăn sắp ngũ-luân của Khổng-Mạnh đi, đến nay người ta vẫn trọng tam-cang hơn ngũ-luân, người ta mở miệng ra là nói : « Cang-thường », chứ ít nói « luân-thường ».

Nay xét đến cái chỗ tam-cang lợi cho nhà vua là lợi cách nào.

Cang thứ nhất là quân thân, để mà dân-áp thần-dân xuống, tôn-quyền vua cho cao lên, đánh rồi ; song chỗ khôn-goan hi-hiểm của cái thuyết này lại ở hai cang sau kia, phu-tử và phu-phụ. Cái thâm ý của nó là ở chỗ : một ông vua để đầu cả nhân-dân trong nước còn hơi khó, chi bằng thả quyền cho những kẻ làm cha làm chồng để giùm với mình, rồi mình để lên trên hết, thì tự-nhiên chúng nó chết cả bề với nhau, không cự-quây được. Cách áp-chế như thế mà thật là hoàn-toàn vậy.

Như tôi đã nói trong bài « vấn-đề gia-đình » đó, nhà vua dựa theo thuyết tam-cang mà đặt ra pháp-luật. Bởi « Phu vi tử-cang » cho nên luật có điều *Thân cáo nãi tọa*, nghĩa là hề con bị cha mẹ không-cáo thì mang án ngay, chứ không cần hỏi-hạn xét-xử gì cả ; lại có điều *phụ huynh bất năng cấm-tước tử đệ*, nghĩa là con em có tội thì phạt đến cha anh vi không răn-he bó-buộc chúng nó. Bởi « Phu vi thế-cang », cho nên luật có điều *Tội tọa bổn-phụ*, nghĩa là dân-bà phạm tội thì cứ bắt tội người chồng. Sở dĩ luật đổ trách-nhiệm trên đầu người gia-trưởng như vậy, là bởi muốn gia-trưởng kèm-chế hết thầy người nhà mình để giữ giùm cuộc trị-an cho nhà vua ; mà đã đổ trách-nhiệm nặng-nề cho người gia-trưởng thì cũng phải cho người ấy cái quyền lợi đặc-biệt. Bởi vậy khi gia-trưởng đối với người nhà mình mà phạm tội, luật cũng dung-tha cho nhẹ bớt đi.

Luật đã đổ trách-nhiệm cho kẻ làm cha làm chồng và ban cho họ cái quyền-lợi đặc-biệt như thế, cho nên trong gia-đình nào cũng vậy, cái tánh trời ân-ái muốn tiêu-diệt đi hầu hết mà chỉ hiện ra cái vẻ oai-nghiêm. Tue-ngữ có câu rằng : « Groom vua thì xa, groom cha thì gần » ; lại có câu rằng : « Giải có chồng như gông vào cổ » ; đều tỏ ra cái quyền của cha của chồng là lớn dường nào, khiến cho kẻ làm con làm vợ phải thấy mà thất-dởm !

Ấy là kết-quả của cái thuyết tam-cang đó ! Ấy là

sự ban-tử của Hán-nho đó ! Phải chi không có cái thuyết tam-cang mà chỉ theo ngũ-luân của Khổng-Mạnh, thì tất-nhiên thứ pháp-luật tân-nhân ấy không có chỗ dựa làm xương sống nữa, và cái chế-độ gia-đình không đến nỗi quá nghiêm-khắc, kẻ bề-dưới không đến nỗi bị áp-chế mà mất hết tư-cách làm người.

Trên đó mới nói về cái tinh-thần của chế-độ gia-đình ta, cái tinh-thần ấy tức là oai-nghiêm hơn ân-ái. Từ khi tam-cang của Hán-nho lên thay cho ngũ-luân của Khổng-Mạnh, cái tinh-thần ấy mới hiện ra trong gia-đình ta. Mà đã thay đổi tinh-thần thì cũng thay-đổi luôn hình-thức nữa.

Nói về hình-thức của gia-đình, thì có hai thứ : là đại-gia-đình và tiểu-gia-đình. Tiểu-gia-đình lấy vợ chồng làm bổn-vị, trong một nhà chỉ có vợ chồng và con-cái chưa tới tuổi ở chung với nhau. Đại-gia-đình lấy bậc tôn-trưởng hơn hết làm bổn-vị, trong một nhà, ông bà, cha mẹ, con trai, con gái, nàng dâu, cháu, chắt, chít, có thể ở chung đến mấy đời lân. Kiểu gia-đình của ta và Tàu gần nay là kiểu đại-gia-đình ; song theo lịch-sử mà xét lại, trước khi cái thuyết tam-cang chưa thanh-hành, hình như đã có tiểu-gia-đình rồi thì phải.

Trong kinh Lễ dạy rằng : « *Nhứt mang chi sĩ, phu tử dị cung*. » Nghĩa là : Kẻ sĩ mới một lần mang (tức là bắt đầu làm quan), thì cha con ở riêng nhà. Lại như Nghiêu Thuấn là bậc đại-liều xưa nay, mà cứ theo sách xưa thì ông cũng không đồng-cư với cha là ông Cồ-Tàu. Tức như sách Mạnh-tử nói khi tên Trương thi-hành cái mưu giết anh xong, rồi qua nhà Thuấn (*Tượng vãng nhập Thuấn cung*) mà tính hề chiếm-doat gia-tái thì đủ biết.

Hình như từ Hán Đường về sau, cái thuyết tam-cang thanh-hành chừng nào thì lại càng chuộng sự đồng-cư chừng nấy, lại càng khuyến-hướng về cái kiểu đại-gia-đình chừng nấy. Trong sử Tàu có chép nhiều lần về mấy nhà đồng-cư đến chín đời kia.

Sự đồng-cư như vậy, người ta dâng cho nó cái huy-hiệu rất tốt, là do ở hiếu-nghĩa mà ra. Nhưng xét cho kỹ, hiếu-nghĩa chỉ là hư-danh, mà thiệt-sự là bởi có đồng-cư mới để tôn-thần cái quyền gia-trưởng vào một mối. Cái quyền gia-trưởng hề tập-trung (*centraliser*) chừng nào thì lợi cho sự cai-trị chừng nấy, cho nên nhà vua cũng khuyến cho thiên-hạ đồng-cư. Thuở đời Đường, có nhà Trương-công-Nghệ, chín đời đồng-cư, trong nhà ở đến ba ngàn người ; vua Cao-Tôn có lần ngự đến

PHU NU TAN VAN

tan nơi mà ban thưởng. Cái ý của vua Cao-Tôn để hiểu lầm: vì nếu cả nước mà cai quyền gia-trưởng tom thâu lại như nhà họ Trương thì khỏe cho vua đường nào: ba ngàn người ấy có ruc-rịch đều gì, cứ như một mình Trương-công-Nghệ mà dọa bỏ khám lơn, là yên tất cả!

Gia-đình xứ ta, rầy về sau có đổi ra tiểu-gia-đình chăng thì chưa nói, nhưng từ trước đến giờ vẫn khuyến-hưỡng về kiểu đại-gia-đình. Lâu nay những nhà binh-dân, con cái có vợ có chồng rồi vẫn có cho ra riêng, song linh như là cực chẳng đã, bởi sự dâm-nhiệm về kinh-tế nó không cho phép ở chung, chớ không phải lấy sự ra riêng ấy làm vui lòng. Còn như nhà có học, theo lễ-nghĩa, thì hầu hết là theo kiểu đại-gia-đình: vì luân-lý buộc phải như vậy, nếu ở riêng ra thì chắc sẽ mang tiếng: cái nhà đó là bất-mục, cái người con ở riêng ra đó là bất hiếu.

Cái kêu là luân-lý, chính nó đoán-phạt nhà người ta, làm cho mang tiếng đó, tôi tưởng, nếu là luân-lý thật đi nữa cũng chỉ là luân-lý của Hán-nho mà thôi, chớ không phải của Khổng Mạnh đâu. Bởi vì theo luân-lý của Khổng Mạnh, ở dưới quyền thống trị của ngũ-luân, thì chẳng những không cấm nhà lễ-nghĩa ở riêng bao giờ, mà lại khuyến họ ở riêng nữa, tức như câu kinh Lễ trên kia đã dạy. Duy có theo tam-cang của Hán-nho, muốn thâu quyền gia-trưởng cho tiện việc cai-trị, mới khuyến-khích người ta đồng-cư mà thôi. Mà lẽ ai không đồng-cư thì chỉ-trích.

Cái kiểu tiểu-gia-đình hay đại-gia-đình là quan-hệ với cái tư-cách cá-nhân làm, cho không phải chơi. Một người dùng tuổi thanh-niên rồi, có vợ có con, lập riêng ra một cái gia-đình của mình, mình làm chủ lấy, không con ở dưới quyền cha mẹ trong mọi sự nữa, thế mới thanh ra một con người. Con người như thế thì mới có đủ tư-cách, mà đối với người khác, đối với quốc-gia xã-hội, Thành-Hiến đòi sự tôn trong cái tư-cách ấy, nên mới dạy cho kẻ sĩ một lần mang phải ở riêng khỏi cha mình. Nhưng Hán-nho thì trái lại, muốn vùi-giáp cái tư-cách ấy đi, nên xướng ra thuyết tam-cang, rồi từ đó về sau trở cho sự đồng-cư là hiệp với luân-lý! Con người mà cái tư-cách ấy đã bị vùi-giáp đi thì thật chết: bởi vậy Đào-hữu-Nghĩa mới lấy súng lục bắn vào đầu mình trong khi đã 24 tuổi, có vợ có con, mà đi đâu một bước cũng phải bảm, liêu một đồng sự cũng phải xin! (1)

Đem cái chế-độ gia-đình xứ ta mà gióng với luân-lý của Khổng-Mạnh thì thấy như thế đó. Bất-luân

về tinh-thần, về hình-thức, cái chế-độ gia-đình xứ ta đều sai với luân-lý mà Khổng-Mạnh đã chủ-trương. Ấy là bởi, về luân-lý, Khổng-Mạnh thì chủ-trương ngũ-luân: mà cái chế-độ gia-đình xứ ta thì lại lập nên trên tam-cang, là cái thuyết của Hán-nho bày ra để làm lợi cho quân-chủ vậy.

Hết thấy những điều tôi nói trong bài này là căn-cứ ở lịch-sử luân-lý của nước Tàu và hiện-trang gia-đình của nước ta. Tôi chưa dám chắc đều tôi khảo-cứu đó đã là nhầm: song tôi chỉ tin mình rằng đã cứ theo sách-vở mà nói, chớ không phải nói bậy.

PHAN-KHÔI

(1) Xem bài của tôi ở Phụ-nữ số 83.



MỘT NGHỀ ĐỘC LẬP

Muốn biết cách nuôi một đôi thỏ trong 3 năm thành một vạn rưỡi con, muốn trừ lông thỏ bán mỗi kilo 400 quan, muốn thuộc da thỏ (fourrure) và nuôi gà mỗi năm đẻ 300 trứng, cùng là dùng máy ấp trứng, chế thuốc cho dễ nhiều, chữa bệnh cho gà, thỏ, nhất là bệnh gà toi, thì hãy xem những sách:

- Nuôi thỏ theo kiểu Hué-kỳ, mỗi cuốn.... 1500
- Nuôi gà theo kiểu Hué-kỳ, mỗi cuốn..... 2500
- Nuôi vịt, ngỗng, gà tây, gà Nhật, bò cạp. 1500

Cả ba cuốn 3\$20. Hai cuốn 2\$50. Lãnh hóa giao ngân thêm 0\$15. Soạn giả chỉ biểu mọi điều không hiểu. Có trại nuôi ở gần Hà-nội đường bờ đê lên Bưởi (Digue Parrean). Sách soạn bằng chữ quốc-ngữ có chừa thêm tiếng Nam-kỳ.

M. NGUYỄN-XUÂN-VINH

37, Phố Nhà-thương chữa mắt 137, Rue Miribell - HANOI

VIỆN DỤC-ANH Ở SAIGON

CƠ-QUAN NÀY THẬT LÀ CÓ ÍCH CHO CON NHÀ NGHÈO TA.



Viện Dục-anh ở Saigon đã lập thành ba tháng nay rồi.

Không cần nhắc lại chi nhiều, tưởng độc-giã đều nhớ rằng nhưn cuộc thi con nít ở Saigon năm ngoái, mà bà Beziat thấy con nít nhà nghèo không được nuôi nấng trông nom tử-tế, thì bà động tâm, bèn cùng mấy bà đồng-chí Tây Nam, xướng-khởi ra việc lập viện Dục-anh, dạy nuôi giùm con nít cho nhà nghèo. Công cuộc từ-thiện ấy, bỗng-báo đã từng ra sức hoan-ngình và tán-thành, cho nên đã khuyến-khích được nhiều bà anh (Société d'Entr. Aide Maternelle), hội ấy sẽ mở ra các nhà nuôi con nít, hay là viện Dục-anh

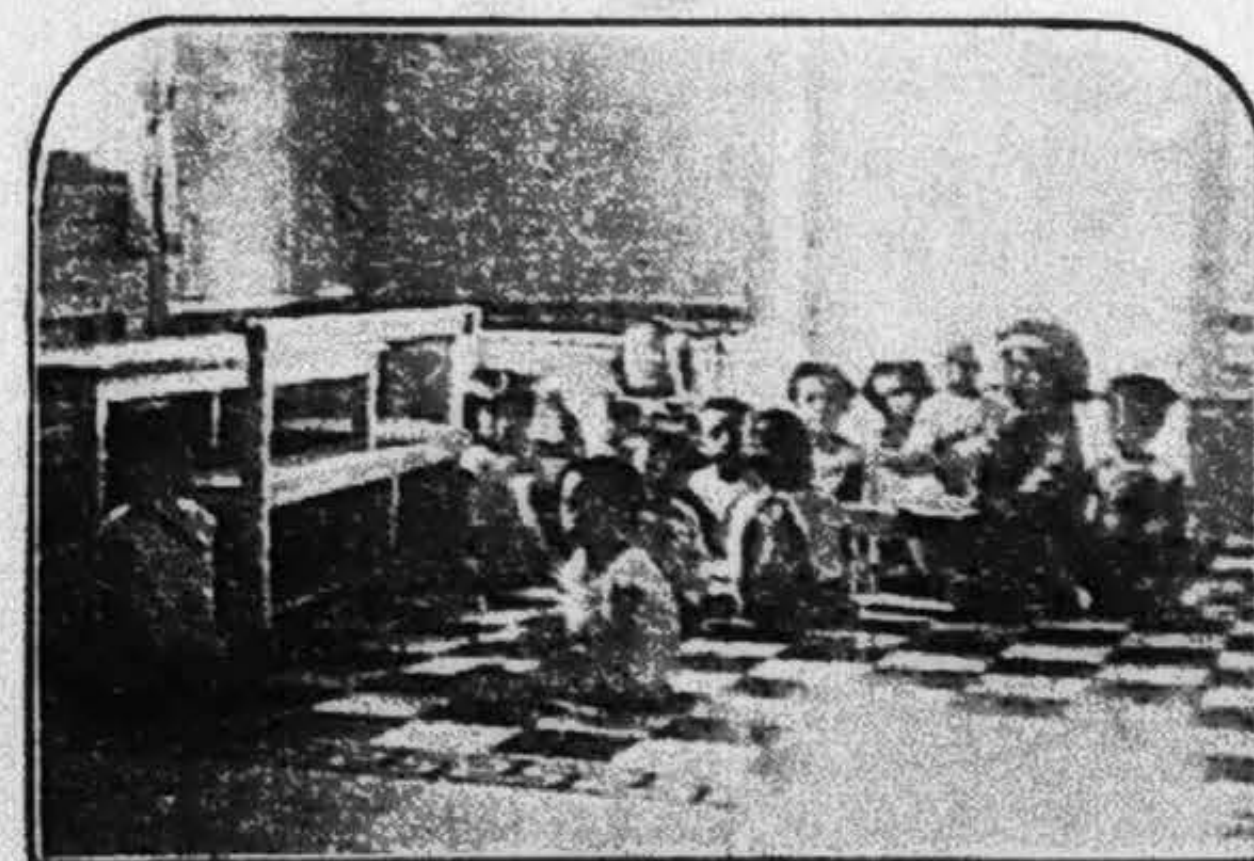


Quang-cảnh đàn con nít đang chơi vui vẻ.

cái thời-kỳ viện Dục-anh thành lập.

Ngày nay tin-sanh, được thấy cái công việc trước kia mình hô-hào cổ-đồng, đã đạt tới mục-đích, đứng nên cơ-sở rồi, thì chúng tôi lấy làm vui mừng hết sức. Bởi vậy chúng tôi muốn tỏ bày quang-cảnh và công việc của viện Dục-anh ra đây, để cho độc-giã được biết, và thấy rõ rằng cơ-quan ấy có ích ra thế nào?

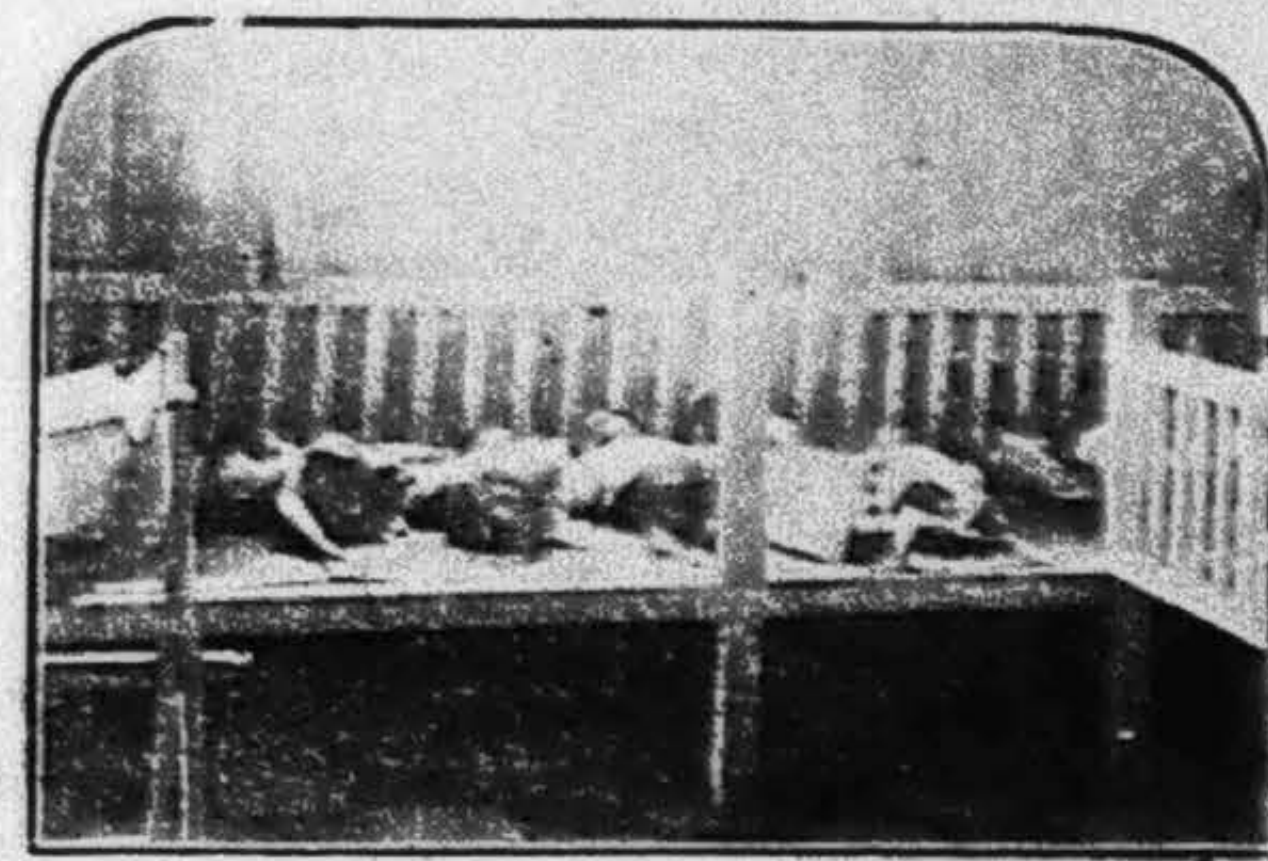
Số là các bà từ-thiện Tây, Nam rủ nhau lập ra một hội, tức là hội Dục-anh (Société d'Entr. Aide Maternelle), hội ấy sẽ mở ra các nhà nuôi con nít, hay là viện Dục-anh



Trong phòng ăn và chơi

sức với các bà từ-thiện lang-sa để gây dựng cơ-quan hữu-ích kia cho mau thành.

Trong mấy tháng bỗng-báo đình-bần, thì chính là



Trong phòng ngủ trưa

(crèche), để lãnh nuôi nấng trông nom những con nít của nhà nghèo đem tới giờ buổi sáng dâng đi làm ăn, rồi tối về ghé qua lãnh con về nhà.

Hội tình mở ra nhiều viện Dục-anh, ở khắp những chỗ nào trong châu-thành mà có dân nghèo tu-hội ở đông. Song bước mới đầu, tài-chánh của hội còn eo hẹp, nên chỉ mới mở được có một viện ở số 1 đường Jean Mazet, trên Tân-định, tức là chỗ mà chúng tôi đã tới tận nơi xem xét và chụp hình, rồi viết bài kỹ-thuật này vậy.

Viện Dục-anh Tân-định mở cửa đã hơn hai tháng nay, coi nhà cửa rộng rãi mát mẻ, và mọi công việc trong nhà đã sắp đặt được hoàn toàn cả rồi. Hiện nay trong viện có gần 30 đứa con nít vừa lớn vừa nhỏ, của người ta gởi nuôi nấng và trông nom giùm.

Đứa trẻ nào vô viện, đã có quần áo của viện cho mặc, nên chỉ thấy đứa nào quần áo cũng trắng trẻo sạch sẽ; trước ngực áo của mỗi đứa, đều có số hiệu riêng cho dễ nhận; độc-giã coi kỹ trong những tấm hình in đây, có lẽ cũng thấy rõ số hiệu đó.

Trong viện có nhà tắm, có phòng chơi, có chỗ ngủ trưa, và có hơn một chục cái nôi để cho mấy đứa còn nhỏ nằm. Lại có những cái bàn ăn nhỏ nhỏ, sơn màu trắng, coi rất vừa vặn cho các trẻ nhỏ ngồi ăn. Đồ cho con nít chơi cũng nhiều: gấu, ngựa, xe v. v... thấy bọn bầy, do của viện sắm ra, hay là các nhà từ-thiện tặng cho con nít cũng có.

Con nít ở trong viện, lúc ăn, lúc ngủ, lúc tắm, lúc chơi, đều có người trông nom săn sóc, từ-tế kỹ-lưỡng lắm. Bởi vậy coi mặt đứa trẻ nào, cũng thấy tươi cười thơ thới; chúng nó quần tu chơi giỡn với nhau, ngộ thật là vui vẻ.

Ái tới thăm viện, thấy cái quang-cảnh ấy, cũng phải lấy làm vui mừng rằng nhờ có chỗ này mà con cái của mấy chục cái gia-đình nghèo khổ, được nuôi nấng hap phép vệ-sanh, trông nom như là cha mẹ.

Thấy cái quang-cảnh ấy, càng khiến cho mình nhớ đến bà Béziat là một nhà từ-thiện đã xướng-khởi ra công-ước Dục-anh này, chính là vì con nhà nghèo của ta. Bồn-báo vẫn muốn xin bà một tấm-hình để in lên đây, cho độc-giã được thấy dung-nhan của một bà lang-sa có lòng từ-thiện với ta. Song tiếc thay bà Béziat không có tấm hình nào chụp riêng cả. Bà thú thiệt rằng từ hồi còn con gái tới lúc lấy chồng cho đến bây giờ, không hề chụp một tấm hình nào; còn xin chụp thì bà khiêm-tốn không cho. Một vị tàn-thời phụ-nữ Pháp, thật cũng ít có người khiêm-tốn và tri-thủ như bà vậy.

Thấy cái quang-cảnh trong viện Dục-anh bây giờ,

ta lại cũng không nên quên rằng các bà các cô trong Việt-nam nữ-giới ta ở Saigon và Luc-tinh, có lòng từ-thiện, đã giúp công giúp của vào trong công-ước ấy nhiều lắm. Trong các bà, thứ nhất là bà Đốc-phủ Thu, bà Bắc-vật Lang, bà Trang-sur Trịnh Đình-Thảo, bà Đốc-tơ Nhã, bà Cao-thị Cường, đều là những bà sốt sắng với công-ước từ-thiện này hơn hết. Các bà có chun trong hội, đang bàn tính lập thêm lần lần ra nhiều viện ở chỗ này chỗ kia, để giúp đỡ cho trẻ nhà nghèo một cách rộng rãi và châu-đáo hơn.

Sau khi thăm viếng viện Dục-anh ở Tân-định rồi, thì chúng tôi có một cái cảm-tưởng, là trông mong vào các bà nhà giàu mà có lòng từ-thiện, nên bắt chước theo cách sắp đặt của viện Dục-anh Tân-định, cũng mở ra viện Dục-anh ở xứ hay là chỗ mình ở, dạy nuôi nấng trông nom giùm cho đám con trẻ nhà nghèo ở xứ mình hay chỗ mình ở, thì con nhà nghèo cảm ơn chịu đức biết là bao nhiêu. Miễn là có lòng, chờ việc tổ-chức ấy không khó gì cả; mỗi bà nhà giàu, đều có thể đẻ riêng một chỗ trong nhà mình vườn mình, làm chỗ cho con nít ăn chơi, và chịu tốn chút ít tiền bạc, mượn người săn sóc, rồi rước những con nít nhà nghèo ở chung quanh mình tới, như thế chẳng những là mình làm được phước lớn, lại cũng thêm vui vẻ cho mình nữa. Các bà nghĩ sao?

P. N. T. V.

MÓI SỐNG LẠI

Cuốn "CHUYỆN GIẢI BUỒN" của quan Đốc-phủ PAULUS HUYNH-TINH-CỬA.

Cuốn sách này hết đã lâu nay mới in lại. Có ông NGUYỄN-VĂN-MAI Đốc-học trường Bồn-quốc, sưu, đổi và xem xét kỹ lưỡng.

Sách này để dùng cho mấy nhà trường người Bồn-quốc học viết cho trúng chữ Quốc-ngữ; vậy các trò hãy ráng mua mà đọc cho nhuần nhã, hầu sau vô thì chữ Quốc-ngữ khỏi lo mình viết sai, vì sách này dùng để chấm bài thi.

Có bán tại Nhà in và Nhà sách Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT 85-87, Rue d'Ormay.

VẤN-ĐỀ CHỨC-NGHIỆP CỦA ĐÀN BÀ

Nhiều người còn phân-vấn về vấn-đề này. Kê ta nói đàn-bà nên có chức-nghiệp, để được bình đẳng với đàn ông; người thì bảo rằng nếu đàn bà đi làm thì ai săn sóc nhà cửa?

Trước hết, tưởng chúng ta nên nhậu điều này: đàn bà ta mang tiếng ăn nhờ đàn ông là rất oan. Từ xưa, đàn bà đã làm lung khổ cực ở ngoài ruộng, ngoài chợ, và trong nhà. Ngày nay ai là đàn bà mà ở không? Cái tiếng cơ bạc giờ, đặt ra ở Saigon, chỉ là để chỉ về ít nhiều người trong cái hạng đàn bà có chồng làm quan, hay là làm thầy thông, thầy kỹ mà thôi.

Lương của mấy ông nhiều, tự nhiên mấy bà khỏi phải làm, để ở nhà mà lo việc nhà, lại có tới từ nữa, hóa ra có thì giờ rồi để bài bạc.

Nếu ta nói về hạng đàn bà này mà ta khinh, thì ta phải khinh luôn cái hạng đàn ông suốt đời chỉ làm con sâu ăn bằm. Dầu sao ta cũng chờ quên rằng hầu hết đàn bà Annam đều làm lung khổ cực lắm. Ra đường mà xem, đầu đội, vai mang, ấy là ai? Vào các nhà buôn, các xưởng mà coi, ai đứng bán, ai làm thợ? Ngoài ruộng, ngoài sông, đâu là chẳng có đàn bà? Trở về nhà, ta thấy dấu tay của đàn bà trên trăm món. Đàn bà Annam làm lung có thua ai đâu!

Có một hạng tay trắng không làm; và một hạng tuy không phải muốn làm sang, mà cũng không làm. Hỏi thì họ thường đáp rằng: «Biết làm gì?» Xin ai đừng vội mắng họ, mà hãy xét lời của họ đã. Ta bảo họ: nên có chức-nghiệp, nên làm ra vải, làm ra đồ vật nọ hay đồ vật khác. Song ta quên chỉ còn phải làm sao?

Nếu ta xét kỹ thì vấn-đề này quả khó thật! Trước kia đàn bà ta còn có thể trồng dâu để tằm và làm các công-nghệ nhỏ trong nhà để sanh-nhai, chớ nay người ta đã mang bao nhiêu máy to, bao nhiêu tư-bồn lớn đến đây rồi, thì liệu còn có thể dở những nghề cũ ra nữa được không?

Chức-nghiệp chỉ còn có một đường: Vào làm công cho các xưởng, các trại. Đây ta đã thấy vì làm sao lắm người không phải là muốn ở không cho bị khinh bỉ, mà cũng phải nói: «Biết làm gì?»

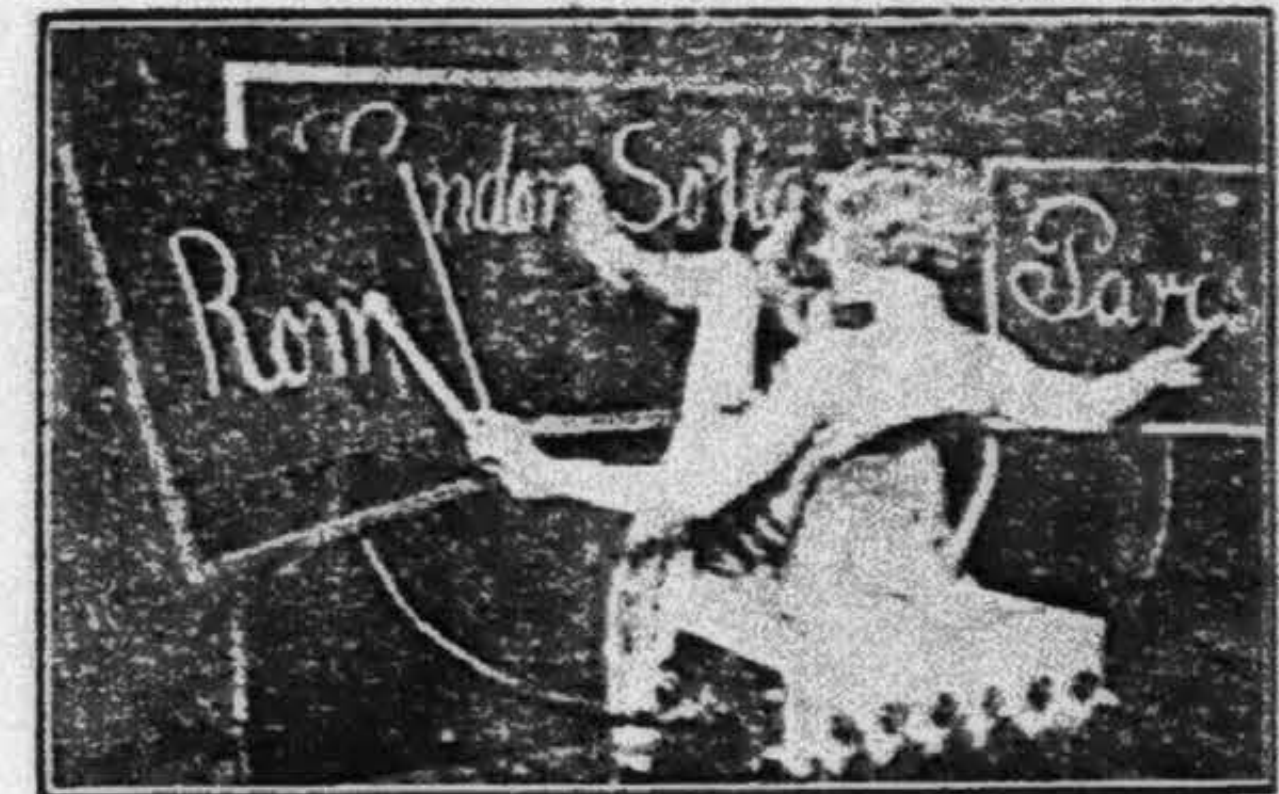
Ta nên nhớ cái tình-cảnh của kẻ làm lung đàn bà. Thường họ làm bằng đàn ông mà lương ít hơn.

Tôi tưởng rằng sự sanh-hoạt khó khăn như ngày nay, chẳng có đàn bà nào thất lòng muốn ở không cả. Ai cũng muốn làm lung cho có tiền. Bao đàn bà nên có chức-nghiệp mà quên không xét đến vấn-đề chức-nghiệp, là quên một sự cốt-yếu. Noidan bà phải săn sóc nhà cửa là chủ thấy những cái gia-đình sung túc mà quên những nhà chồng làm đủ cực cho sự cần dùng của vợ con. Đó là cái vấn-đề khó khăn cho vô số gia-đình nghèo; đàn bà chỉ trông cho có việc làm dạy nuôi mình và nuôi nhà; nếu họ không làm là tại cái vấn-đề nan-giải trên kia mà thôi chớ.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUAN

TÀI ĐÀN BÀ

Hai tay hai chum đều viết chữ được cả.



Sự viết chữ, người ta vẫn cho là một cái mỹ-thuật. Ngày nay cái mỹ-thuật viết chữ đã tấn tới la lung; có cách nào viết được chữ cho tốt và khéo, là người ta học tập hết thầy.

Bởi vậy mới có cô Alba, đào hát nước Pháp, tập được cái nghề viết, cũng trong một lúc mà hai chum hai tay đều có thể viết chữ khác nhau. Độc-giã coi tấm hình, thấy cô đang ngồi viết đó.

Tuy sự này chỉ là cái tài nghề nhỏ nhỏ, không ích gì cho đời, nhưng cũng là chỗ bày tỏ cái tài của đàn bà, đã có công phu luyện tập.

HẦY HÚT THUỐC JOB

TOÀN Á-CHÂU PHỤ



Tôi mới đặt viết thuật câu chuyện này, và ai mới để mắt đến cái tựa bài này, chắc hẳn đều có một cái cảm-tưởng chung: Chúng ta đều bỡ ngỡ, ngấm ngấm, than thân tui phận cho chúng ta. Than tui vì ta dẫu hay hơn lớn nhỏ, cũng là dân dân bà ở phương Đông, đất ta cũng là thuộc về bản-đồ châu Á, thế mà dẫu năm nay, có cuộc Toàn Á-châu Phụ-nữ Đại-hội-nghị (*Conférence des Femmes de Toute l'Asie*) (全亞洲婦女大會議), có cái tiếng « toàn » đó, mà không ai cho ta hay, chính tự ta cũng không biết là có, như thế chẳng phải là đáng thương đáng tui cho cái danh phận của Phụ-nữ Việt-nam ta lắm sao?

Song trách ai sao dặng, và lấy cứ gì mà trách bây giờ? Đất nước đã mang cái lịch-sử lâu dài mấy ngàn năm, non sông đã đẻ ra hàng đàn bà như bà Trưng bà Triệu, vậy mà đến ngày nay, có cuộc nhóm hội khắp cả dân bà ở Á-châu, lại không ai nhắc đến tên mình, không ai gọi cái giấy mời tới mình, theo ý tôi thì cái đó mình nên tự-trách mà thôi. Tự-trách rằng phụ-nữ chúng ta còn hèn còn dở lắm, cho nên người ta không biết có mình ở

trên thế-giới này, người ta không đếm xỉa tới.

Chị em đồng châu đồng chủng đã không biết tới mình, thì cuộc hội-nghị Toàn Á-châu Phụ-nữ kia, ta càng nên biết. Bởi vậy tôi muốn thuật ra đây.



Toàn Á-châu Phụ-nữ Đại-hội-nghị, sắp đặt sửa soạn đã lâu ngày, tới đầu năm nay, từ ngày 19 cho tới 25 Janvier 1931, mới nhóm ở thành Lahore nước Ấn-độ.

Cái tên gọi là « Toàn Á-châu Phụ-nữ » đó đúng lắm, vì khắp mặt đất bà ở Á-châu: từ các cô con gái Trung-hoa ở Mãn-châu, Tây-lang, cho tới các cô Ấn-độ ở bên sông Hằng-hà, chơn núi Hy-mã; từ dân bà cao-ký huyền-bí ở xứ Ba-tư, cho tới dân bà ở xứ tịch-mịch lạnh-lung là xứ Tây-bá-lợi-á (*Sibérie*), đều có tới Lahore dự hội cả; có lẽ chỉ thiếu một cô phụ-nữ Việt-nam nhà ta mà thôi.

Cuộc đại-hội-nghị ấy mở ra, mục-dịch tóm tắt lại có năm điều cốt yếu như vậy:

1-) Kết chặt cái tình tương-thần, cái dây đoàn-thể của khắp cả dân bà Á-châu, vì là cùng chung một nền Đông-phương văn-hóa với nhau.

2-) Nhận biết những cái tốt đẹp ở trong văn-minh Đông-phương, lo bảo tồn những cái đó, để mưu lợi ích cho quốc-gia chủng-tộc mình và tuyên truyền ra khắp thế-giới. (Những cái tốt đẹp ấy ví dụ như là sự giản dị,

NỮ' ĐẠI HỘI-NGHỊ

nền triết-ly, nền mỹ-thuật, sự trong gia-dình, cũng là sự tôn kính cha mẹ v...v...)

3-) Tự biết những điều thiếu sót của nền văn-minh Đông-phương, dặng tìm thuốc bổ cứu (sự yếu đuối, sự ngu dốt, sự nghèo nàn, sự làm tiền công không đủ ăn, sự con nít chết yểu, cũng là những thói tục quái gở trong việc hôn thú v...v...)

4-) Những cái ảnh-hưởng của văn-minh Tây-phương, cái gì có thể thấu dụng cho Á-châu mình được, thì phải xem xét cho hẳn hoi kỹ lưỡng. (Việc giáo-dục, việc y-phục, việc hoạt-dộng tự-do, cũng là nghề hát bóng, và các cơ-khi v...v...)

5-) Chị em Á-châu phải thường trao đổi ý-kiến và mọi điều kinh nghiệm với nhau, về những cái tình hình sanh-hoạt của dân bà ở mỗi xứ trong châu Á. (Các chế-độ kinh-tế, luân-ly, chánh-trị và tôn-giáo.)

6-) Khuyến-khích cuộc hòa-bình trong thế-giới.



Hội-nghị mở ra, kết-quả một cách tốt đẹp lạ lùng, trước khi không ai dè tới. Có cả thấy 1200 đại-biểu vừa đàn bà đàn ông, mà đàn bà phần nhiều, ở khắp các nước tới dự hội. Có cả đại-biểu của phụ-nữ Âu Mỹ cũ qua chứng-kiến nữa.

Lúc đầu, hội-nghị tỉnh mở ra tại dinh Đốc-ly thành-phố Lahore, nhưng sau thấy đông người quá, chắc dinh Đốc-ly không đủ chỗ,

nên chi trong có một ngày rưỡi, mà người ta cất xong một cái nhà tạm, rộng rãi và chưng dọn trang-hoàng, để làm chỗ nhóm cho hội-nghị.

Nhà nữ thi-sĩ, đồ-dệ của thánh Gandhi, là bà Naidu, được toàn-thể đại-biểu cử lên làm nghị-trưởng cho cuộc Toàn-Á-châu Phụ-nữ Đại-hội-nghị đó. Bà Naidu bị chánh-phủ Hồng-mao bắt nhốt khám đã mấy tháng trước; lúc ấy bà cũng còn nằm trong khám, thế mà người ta cũng đồng-thình cử bà lên làm nghị-trưởng, xem vậy thì tất cả phụ-nữ ở Á-châu kính-trọng cái tài-học của bà, hải-phục cái chí-khi của bà ra làm sao.

Bởi bà nghị-trưởng còn ở trong ngục, cho nên hội-nghị bầu nhiều bà trong hàng đại-biểu, lên làm phó-nghị-trưởng, thay phiên nhau làm chủ-tịch.

Sáng 19 Janvier là ngày khai hội, quang-cảnh thật là trang-hoàng nào nhiệt, lại có vẻ cảm-dộng chứa chan nữa. Các đại-biểu đều bán y-phục riêng của mình, ngồi chật mấy ngàn cái ghế trong nghị-trường, đủ cả mọi thứ hình hình sắc sắc. Trước hết, toàn-thể đại-biểu đều tung bài





Bà Naidu

« Hòa-bình-ca » của nhà thi-sĩ Tagore soạn ra ; ấy là cái lễ khai mạc của hội-nghị. Nhiều bực danh-nghôn, như thành Gandhi, có gửi thơ tới chúc mừng cho hội-nghị có kết-quả tốt đẹp. Những bực thơ ấy, đều có đọc lên ở giữa hội-nghị, cho tất cả đại-biểu cùng nghe. Nhà thi-sĩ danh-tiếng ở nước Tàu, là Lưu-Yon-Hon, nhơn hội đó qua Ấn-đô khảo-sát, cũng có tới hội-nghị, được hội-nghị hoan-nghinh lắm.



Tóm tắt những khoản trọng-yếu mà cuộc hội-nghị ấy đã bỏ tham quyết-nghị như vậy, đều là những vấn-đề quan-hệ tới phụ-nữ Á-châu cả.

VIỆC HỌC. Tất cả các nước ở Á-châu, nên theo gương nước Nhật, thi-hành việc cưỡng-bách giáo-duc cho con trai và con gái từ 8 tới 14 tuổi.

RƯỢU VÀ THUỐC-PHIỆN. Rượu và thuốc-phiện là hai thứ thuốc độc, giết người Á-châu chết lần chết mòn. Bởi vậy hội-nghị yêu-cầu mỗi nước đều phải thi-hành những phương-pháp cần kíp ngay, để hạn-chế rượu, thuốc phiện và các thứ thuốc độc khác ; chỉ để vừa đủ số cần dùng cho khoa-học và việc trị-bệnh mà thôi. Lại yêu-cầu mỗi nước nên in sách in báo về khoa-học cho nhiều, đặng cảnh-tình cho người ta biết những môn kia là thuốc độc.

NHỮNG BỆNH TẬT CHẾT NGƯỜI. Chỉ trừ có Nhật-bôn không nói, còn thì khắp Á-châu, chỗ nào cũng sanh ra nhiều tật bệnh nguy-hiểm, chết người nhiều lắm. Bởi vậy hội-nghị yêu-cầu rằng chánh-phủ mỗi nước, nên xài ra nhiều tiền cho việc vệ-sanh

của người phương Đông ta, là nơi đã sanh ra nhiều bực thánh hiền, chịu hi-sanh hết thảy mọi sự sung sướng trên đời, đặng mưu hạnh-phước cho nhơn-loại.

Tới đây, người ta nhắc tới thành Gandhi ; nghe tên Gandhi, cả hội-nghị vỗ tay như sấm vang pháo nổ.

NAM-NỮ BÌNH-ĐẲNG. — Vấn-đề này có hai điều thỉnh-cầu.

Một điều thì chú-trọng về sự gia-đình tổ-chức ; nào là bỏ cái tục lấy nhiều vợ, nào là con trai con gái được hưởng lợi-ích ngang nhau, nào là vấn-đề sản-nghiệp, nào là vấn-đề ly-hôn v... v...

Một điều thỉnh-cầu nữa, thì chú-trọng về phong-tục, xin bãi hết những cái thói hư tật xấu mà nhà-nước công-nhận, ví dụ như nghề làm dī đó ; xin bình-vực cho những đứa trẻ chưa đến tuổi ; xin định tuổi lấy vợ lấy chồng là 18 tuổi, chớ không được sớm quá.

Hội-nghị lại yêu-cầu mỗi nước phải định luật cho nghiêm, để trị những kẻ du-dỗ gạt-gẫm đàn bà rồi bỏ, nhà-nước phải cứu-giúp cho những đứa trẻ để hoang và buộc cha chúng nó phải nhìn nhận.

QUYỀN-LỢI CỦA CON TRẺ.

Hội-nghị yêu-cầu tất cả các chánh-phủ ở Á-châu thi hành luật bảo-hộ lợi-quyền cho con trẻ, và cấm sự hờn-nhơn sớm quá.

LAO-ĐỘNG. — Hiện-tình đàn-bà lao-động ở Á-châu ngày nay còn nhiều chỗ thiệt-thời đáng thương lắm, vậy hội-nghị xin các chánh-phủ phải cần kíp để ý trông nom, và định rõ-ràng hẳn-hỏi những cách-thức làm ăn cho đàn bà : giờ làm, lương-bổng, khi tật-bệnh, khi rui-ro, khi già yếu, khi sanh-sản, đều được

MỪNG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
TÁI SANH



I

Đã chết nào mong sống được rày.
Tâm hồn « Phụ-nữ » thiệt linh thay.
Sáu trăng phận mỏng tơ-duyên lở ;
Một thờ hơi dài giấy-đáp bay.
Mạng số trước đây nhiều phúc lạ.
Văn-chương sau cũng lắm điều hay.
Vái trời mạnh giỏi trăm ngàn tuổi.
Tỏ điểm non sông đất nước này.

THƯƠNG TÂN THỊ (Vinh-long)

II

Những tiếc « hống nhan » phận thiệt thời ;
Nào hay trời cũng tựa lòng người.
Đám mây mù mịt đã tan hết.
Giòng nước trong xanh lại chảy xuôi.
Trăng khuyết, tới tuần thế « sáng tỏ ».
Hoa tàn, đến hội lại càng tươi.
Một lòng giữ trọn niềm chung thủy.
Phụ-nữ từ nay được tái hồi.

III

« Phụ-hữ » từ nay được tái hồi ;
Trương văn trận bút lại chen vai
Non sông chưa lạt mầu sơn phấn,
Ngôn luận còn vang giá nữ tài.
Đàn đứt khúc chìm nên tiếng vắng ;
Trống rong cờ mở lại ra đời.
Khôn thiếng lừa lọc đã bao nỗi.
Mừng bạn xa xuôi có mấy lời !

Melle QUẾ NGA (Thái-bình)

hưởng tiền trợ-cấp nuôi-nấng ; xin cấm hẳn sự bắt con nít nhỏ tuổi làm việc ; xin buộc hết thảy con trẻ phải học tiểu-học ; xin làm cách thế làm sao cho những dân thợ lớn tuổi mà thất học lúc nhỏ, thì nay cũng được học một cách dễ-dàng ; xin lo liệu cho dân lao-động được nhà ở sạch-sẻ tử-tế, hap phép vệ-sanh.

CUỘC THÈ-GIỚI HÒA-BÌNH. Xưa nay người Á-châu vẫn ưa sự hòa-bình. Bởi vậy bây giờ đàn bà Á-châu cũng hết sức tán-thành cho cuộc hòa-bình của thế-giới. Hội-nghị đã quyết định cử người làm đại-biểu cho Phụ-nữ Á-châu tại hội Van-quốc ở Genève, và phải người đi quan-sát du-lịch khắp các nước, để tuyên-truyền cổ-động chủ-nghĩa hòa-bình.

Sau hết hội-nghị bàn định những phương-pháp để cho phụ-nữ Á-châu được liên-lạc tình-y và giao-thông tin tức với nhau luôn luôn. Trong hai ba năm lại mở cuộc đại-hội-nghị một lần. Có lẽ qua năm 1933, thì hội-nghị nhóm ở Téhéran, là kinh-đô nước Ba-tư (Perse).

Hội-nghị lại cử ra một ban ủy-viên thường-trực (Comité permanent) do bà Naidu làm đầu, và giao cho ban thường-trực ấy hai công việc như vậy :

1. — Tuyên-bố các công việc của kỳ hội-nghị ở Lahore, tổ-chức những ban ủy-viên trong mỗi xứ đặng nghiên-cứu các vấn-đề, và hết sức làm cho những điều yêu cầu của hội-nghị được thiệ hành.

2. — Giao-thiệp với các cơ-quan ở van-quốc, như hội Van-quốc, hội Quốc-tế Phụ-nữ Đồng-minh v.v...

Các bà tổ-chức ra kỳ hội-nghị ấy, lại có tổ-chức một cuộc này thật là có ý-nghĩa hay. Ấy là cuộc trưng bày — trong 7 bữa có hội-nghị, — những đồ mỹ-nghệ của các xứ, để cho đàn bà dùng ở trong gia-đình và do đàn bà làm ra. Người ta đến coi cuộc trưng bày này rất đông, và ai cũng khen ngợi lắm.

Đại-khái cuộc hội-nghị Toàn-Á-châu Phụ-nữ, nhóm ở Lahore đầu năm nay, mà không có mặt chị em Việt-nam ta là như thế. Chị em ta có muốn cho sau này mình cũng có tên tuổi, có thể ngồi ở cuộc hội-nghị đó không ? Thì ta học đi, gắng sức đi, làm cho người ta biết mình đi.

Mme VĂN-ĐÀI



PHỤ-NỮ' ĐỨC-HẠNH



Tôi xem báo Phụ-nữ thấy qui-báo đặt ra phần thưởng đức-hạnh, tôi lấy làm mừng, vì đó là một ý-kiến rất hay.

Không phải là tôi dám khoe khoang cho mẹ, và tham cái phần thưởng của qui-báo, chẳng qua vì tấm lòng nhiệt-thành của tôi đối với công việc có ích chung cho phụ nữ ta, nên tôi mới viết ra bài này.

Vả tôi xét mẹ chồng tôi thật là một người có nhiều đức tốt; nếu tôi im đi, mà không bày tỏ ra, thì thật là tôi đã làm uổng mất một cái gương sáng cho phụ-nữ ta sau này vậy.

Mẹ tôi (mẹ chồng) ở góa từ năm 34 tuổi, chỉ sanh được có một mình chồng tôi mà thôi. Năm cha chồng tôi mất, chồng tôi mới lên năm tuổi, mẹ tôi ở vậy buồn bán lần hồi, thủ tiết thờ chồng, nuôi con ăn học, hết sức cần kiệm. Rồi, lúc bấy giờ lại gặp bà mẹ chồng nghiêm khắc, mẹ tôi phải chịu nhiều nỗi đắng cay, khi còn cha chồng tôi cũng vậy, mà lúc cha chồng tôi mất đi lại càng khổ não hơn nữa. Bà nội chồng tôi cũng như phần nhiều các bà lão khác, đối với con dâu hay nghiêm khắc; thế mà mẹ tôi vẫn một niềm kính cần chiều chuộng bà tôi, không dám đem lòng hờn oán chút nào. Mẹ tôi nuôi chồng tôi ăn học đến năm 19 tuổi thì thi đỗ bằng Thành-chung, rồi cưới vợ cho, tức là tôi đây. Mẹ tôi đối với tôi rất là chiều- chuộng, yêu-thương như con gái, chứ không có chút gì hà-khắc như phần nhiều các bà mẹ chồng khác.

Tôi kể sơ qua chứ không dám nói nhiều, giờ tôi xin tóm tắt lại những đức tốt của mẹ tôi là:

Đối với bà chồng tôi, mẹ tôi đã là con dâu hiếu thảo.

Đối với cha chồng tôi, mẹ tôi đã là người vợ tiết trinh.

Đối với chồng tôi, mẹ tôi nuôi dạy từ khi còn năm tuổi, học hành thi đỗ nên danh, giờ chồng tôi

Chắc chư-vị độc-giã còn nhớ hồi năm ngoái, bốn-báo vì nghĩa khuyến khích, nên có mở ra hai phần thưởng: một là phần thưởng Văn-chương, để kiểm sách hay, công-hiền cho học-giới; hai là phần thưởng Đức-hạnh, để tiêu-biểu những bậc hiền-mẫu lương-thê.

Việc lựa chọn đang tiền-hành, thì tinh linh báo nghĩ, thành ra còn bỏ dở lại đó.

Nay báo tái-sanh, bốn-báo phải làm cho xong công việc cũ. Về phần thưởng Văn chương, trong kỳ 83, đã có thanh-minh rồi; còn về phần Đức-hạnh, thì từ nay bốn-báo lại kế tiếp dâng những bài giới-thiệu cho hết, rồi sẽ nhờ độc-giã và dư-luận định cho.

P. N. T. V.

đay học ở trường Cao-dăng Mỹ-thuat. Đối với con, mẹ tôi là một bà hiền mẫu.

Đối với tôi, mẹ tôi thương yêu nâng-dầu như con gái, mẹ tôi là một bà mẹ chồng có độ lượng khoan dung.

Những việc của mẹ tôi làm đó, người quen kẻ thuộc, xa gần đều biết hết; nay tôi đem phổ bày

lên báo chương, rất mong rằng những đức tốt của mẹ tôi đó, có ảnh-hưởng một vài phần đến mẹ chồng nâng-dầu nào đã làm cho cảnh gia-đình của mình, lẽ thì vui vẻ mà chỉ vì mình vung xữ, thành ra tan nát rã rời, khiến nên trong xã-hội nhiều nhà không được hưởng những cảnh gia-đình hạnh-phúc.

Mẹ tôi tên là Nguyễn-thị-Lân, lấy cha tôi là con thứ, nên thường gọi là cụ hai Thọ, ngày trước cùng ở với bà tôi ở phố hàng Dầu, bây giờ thì ở số nhà bốn, phố Citadelle Hanoi.

Người giới-thiệu:

MADAME NAM-SON NGUYỄN-VÂN-THỌ
TỨC LƯƠNG THỊ PHƯƠNG-THẢO.
4 RUE DE LA CITADELLE, HANOI.

Ni mòng thiệt tốt

Mới tại có đủ màu

Mén toàn lòng chiền

Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VÂN-TRẬN

94 94 - B^d Bonnard
Téléph: N^o 178 - SAIGON: -

THIỆP DUI CHÀNG QUÈ, KHÔNG DÈ GẶP NHAU

Theo chế-độ hôn-nhơn xưa ta thuở nay, chính mình người con trai và người con gái không lựa-chọn nhau đàng, một phải nghe theo lời cha mẹ sở sanh sở định và cây ở con mắt lỗ miệng của người mai dong điềm chỉ mà thôi; ấy tức là «phu mẫu chi mạng môi-ước chi ngôn», đúng như lời sách xưa đã dạy. Tuy rằng có nhiều đám bên nhà gái đòi người con trai tới nhà để coi rỏ, còn bên người con trai thì đi coi mắt người con gái; song cũng có nhiều đám hai bên trai gái tuyệt không hề thấy mặt nhau, mãi cho đến hôm nhập-phòng mới biết vợ mình là người như vậy đó, chồng mình là người như vậy đó.

Cái cách lấy vợ lấy chồng như vậy thật quá là nguy-hiêm. Bởi vì có nhiều sự gian-đối do đó mà sanh ra. Xứ ta thường có xây ra những án «tra hôn»: lúc coi rỏ thì chàng rỏ như ông tiên, lúc đi cưới thì chàng rỏ như con cừ; lại khi gã thì nói gã cô em trắng nõn, khi đưa dâu thì đưa cô chị đen thui, những cái trò làm cho tức hông chết ấy đều là do cái chế-độ quá nghiêm kia mà ra vậy. Phải chi khi hai họ bắt đầu cầu thân với nhau, mà cho hai người con trai con gái được tự-do trong vòng lễ-nghĩa chút-đỉnh, nghĩa là được ngồi mà nói chuyện với nhau trước mặt cha mẹ cô bác, được thử-thách tài-học tánh-tình của nhau, thì thôi có sự gian-đối ấy ở đâu?

Những cuộc trá hôn như vậy phần nhiều sanh ra kiện nhau; gay lúc bấy giờ, rồi thì hai đảng ly-đị; nhưng cũng có một vài đám cửa chàng đã phải chịu đi, vì bên đối-địch với mình hoặc cây tiền, hoặc cây thố, liệu bề không kiện nổi, thôi thì cũng bầm bụng mà chịu, để sau ra chi đó nó ra. Vì bụng sau đó mà ăn ở cùng nhau có con có cái, nên cửa nên nhà, thì ai nấy trở lấy làm vui-mừng mà đổ cho nhân duyên trời-định; còn như cơm không lành, canh không ngon đi nữa, thì cũng lại đổ cho cái căn cái số, chứ biết làm sao được giờ!

Rút lại, chẳng có trời nào hết, chẳng có căn số nào hết, chỉ tại cái chế-độ quá nghiêm khắc kia nó bắt phải nhắm mắt mà lấy nhau; rồi do đó sanh ra sự gian-đối, sanh ra sự hờn-duyên trách-phận, kh ến cho kẻ đầu xanh tuổi trẻ, hoặc chịu lấy trong một lúc, hoặc chịu lấy suốt cả đời.

Lại có một thứ gian-đối khác nữa, không phải trá hôn, mà là dấu cái xấu của mình đi để lấy

được người mình muốn lấy. Ấy là như câu con ông phú-hộ kia che cái dốt của mình đi để lấy được cô nọ con quan; và cô trong tay có bạc muốn kia, rồi phải sứt tay sứt mũi thì cũng dẫu để được bợ ông tham ông đốc. Gia phải ở dưới chế-độ hôn-nhơn tự-do thì những cái ngôn-gian-đối này cũng không tại nào lộ màu ra được vậy.

Vậy mà nếu mặt-cửa mướp-đắng đôi bên một phường, bên này đối bên kia cũng đối, hai cái đối gặp nhau, thì chẳng những thành ra một câu giai-thoại để đời, mà lại cũng thành ra một đôi giai-ngẫu, vì phải lừa lừa duyên, chẳng để cho ai chịu thiệt hết.

Người ta nhắc chuyện rằng, cách nay không lâu, có một anh chàng què một chrun từ thuở nhỏ, mà là con trai một của nhà đại-phú kia. Cha mẹ cưới vợ cho anh ta sớm lắm, nhưng vì cái què nên những con gái đẹp không ai chịu gã; người vợ của anh ta rất xấu. Chàng này có lòng tham quá phần, mình có tật mà lại muốn cưới cho được vợ lịch-sự mới nghe. Vì vợ xấu nên anh ta suc-suc luôn trong nhà, sau phải để bỏ nhau, và cha mẹ cũng vì thấy con không yên bề gia-thất như vậy, buồn rầu mà chết.

Bấy giờ chàng va đã trên ba mươi tuổi rồi. Trong nhà, gia-tư diễm sần bộn bề mà ở có một mình, đương nóng lòng tìm đôi bạn. Song vì có chứng kén con gái đẹp mà con gái đẹp lại không ưng đưa què, nên chàng vẫn chịu phòng không.

Cách chỗ chàng ở già nửa ngày đàng, có một người con gái trạc ngoài đôi mươi, mà chưa có nơi nào đi nói. Cô này nhà cũng dư ăn, nên hứa với người mối (mai-dong) hề tìm được chỗ giàu có sang-trọng, nhưt là con người cho bánh bao, thì dền ơn mấy cũng không tiếc. Độc-giã nghe qua lời hứa ấy đã biết cô nọ hẳn cũng có tí làm sao đó rồi.

Người mối tìm đến anh chàng trên kia, khoe cái lịch-sự của cô này, anh ta nghe đã ưng ý lắm, song còn đòi đi coi mắt cho được. Nhưng hề đi thì lời cái què ra, bất-tiện; người mối bên này cho anh ta cỡi ngựa mà đi coi.

Đối với bên nhà gái, người mối nói chỗ này con người được cả trăm phần, mà lại dài-các phong-lưu, đi ra ngoài cỡi ngựa luôn, chứ hề bước chơn

xuống đất. Chỉ có một điều khó nghĩ, là người ta đòi coi mắt có cho được, có mới tinh làm sao?

Coi mắt? Sao lại nhè chĩ quyết vào con mắt mà coi? Chỗ này thật là khó nghĩ cho có ấy lắm. Thật chĩ có người mới là có tài xoay trời trở đất gì cũng được hết. Y bèn báy cho cô, khi ra cho đặng kia coi, hãy đừng dựa vào cánh cửa, ló ra lấy nửa cái mắt.

Đến ngày hẹn, giờ hẹn, cô nọ làm theo lời người mới, đứng hé nửa cái mắt nơi cánh cửa nhà mình, chàng kia cỡi ngựa thũng-thảng đi qua, hai bên thấy nhau, đều ưng ý hết. Cô nọ khen chàng người đã được mà lại phong-lưu; chàng kia khen cô có duyên mà lại có nết. Song hai bên về sau đều thất vọng, chỉ có người mới thành-công mà thôi.

Đến ngày đi cưới, chàng thác cớ là cưới vợ kẻ, cây bà-con cô bác đi cưới, chớ mình không đi. Cầu cho thành sự, bên nhà gái cũng bốp bung mà chịu. Lúc rước dâu về, trời đã chang-vạng, cô dâu vào nhà rồi, vẫn cứ cúi mặt xuống đất. Chàng lại càng khen là nết-na đậm-thấm. Còn chàng thì ngồi luôn trên ván, lấy miệng mà tiếp họ bên nhà gái, chớ không đứng dậy, cho nên họ lại chê chàng là kiêu-ngạo.

Xong việc rồi mà sao cũng thấy có dấu mới vẫn cứ cúi mặt như vậy hoài. Chàng ta nghĩ rằng không có lẽ mình dấu vợ mình mà đời được, bèn bước xuống đất, đi cà-nhót lại một bên nâng mà bảo ngược mặt lên xem, thì té ra vợ đẹp của chàng chỉ có một con mắt mà thôi.

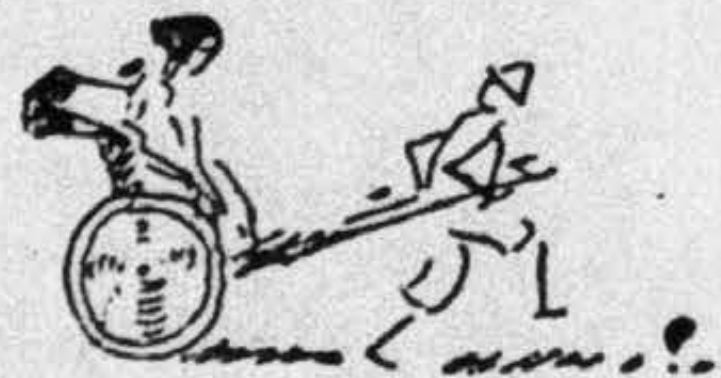
— Làm sao mù chột như vậy mà không cho tôi biết trước, để đến bữa nay về đây cứ cúi mặt hoài?

— Ừ, chớ còn mình đi cà-nhót đó thì sao? Tôi lại có hề biết trước ở đâu?

Hỏi rồi hai bên nhìn sững nhau, vira căm-gián mà vira tức cười: tức cười vì duyên nợ trớ-trêu: căm-gián vì mắc mưu người mới.

Nhưng, nghe nói hai vợ chồng nhà này về sau ở với nhau hòa-thuần, làm ăn phần-chấn, con cái sum vầy, đến nay vẫn sống ngoài bảy tám mươi tuổi.

T. V.



KHOA-HỌC TÀN-VĂN

RĂNG CỦA LOÀI NGƯỜI Càng ngày càng nhỏ

Người Âu-châu vẫn có một câu tục-ngữ như vậy: « Mong sao chúng ta đừng có dùng tới răng nhiều. » Xét ý-nghĩa câu nói ấy, chính là báy tỏ ra rằng phàm người ta ăn nhiều thì hai thân, ăn có điều-độ thì không có tật bệnh vậy.

Lấy răng của loài người đời nay mà xem xét, thì thấy rằng người bây giờ, nhỏ thua răng người xưa, mà lại có cái thể càng ngày càng nhỏ lại nữa.

Tim kiếm cái nguyên-nhơn vì sao mà xưa lớn nay nhỏ như thế, thì hình như không phải là do sự nói năng nhiều ít, mà biến-hóa ra vậy đâu. Chẳng qua là tại cái thực-phẩm của người xưa người nay khác nhau mà ra.

Có một nhà khoa-học, chuyên-môn nghiên-cứu về răng, nói rằng gần đây đồ ăn cốt mềm và nhuyễn, để cho dễ tiêu-hóa, chớ không cần chi tới răng phải nhai nhiều, thành ra răng không phải vận-dộng lắm, tự-nhiên là nó phải nhỏ và hẹp lại.

Ông Khái-Dức, là một nhà khoa-học Hồng-mao, sanh bình chỉ lo tìm tòi thâu góp những sự đũa và bộ răng của người xưa người nay. Trong nhà ông không biết là có mấy ngàn bộ răng và sự đũa mà kể. Theo như ông đã nghiên-cứu và tuyên-bố, thì đời càng xưa bao nhiêu, xem chừng răng càng lớn mà thưa, và có sức cứng mạnh, chớ những răng nhỏ, thì thật là ít thấy. Đó là vì đồ ăn của người xưa, không có nấu nướng chế-hóa như bây giờ; đồ ăn ngày xưa, thường là đồ cứng khó nhai, nếu không có răng cho cứng cắt, thì không có thể gì ăn đặng. Cái răng mai sau này, sao cũng phải có biến-hóa, có đều răng biến-hóa tới bực nào thì không được rõ.

Có một nhà khoa-học khác, suy xét ra rằng sau một thế-kỷ đây, thì răng và miệng của loài người sẽ nhọn và nhỏ như là răng thỏ miệng thỏ vậy.

Lời nói ấy tuy khôi-hài mặc lòng, nhưng cũng là một điều biết trước rằng răng của loài người càng ngày càng nhỏ đi.

HÃY HÚT THUỐC JOB

BÁNH NỠ CHUỐI LÁ XIÊM

6 lượng đường,
2 lượng chuối,
5 lượng bột mỳng-thứt,
2 trứng gà,
Ít nước cơm chua, cả nước lá.

CÁCH LÀM :

Bột nhồi nước cơm chua và nước lá coi như bột bánh tếp là vừa, chuối lá xiêm chẻ lấy những cái cơm chớ thất kỹ, đã nhuyễn, trứng gà lấy mang trắng xóc nổi, thúi đường vào cho thật nổi. Cả bột đã nhồi khi này cho vào cả chuối vỏ. Xóc cho thật nổi phao là được. Lấy những cái chun nhỏ hoặc là thố, múc vào, đoạn lấy miếng tre mỏng xẽ ba khía bằng nhau, đem hấp chín.

Melle LÊ-THỊ-SÁNH
Chầu-dòc

CÁCH LÀM MẮM GẠCH CUA

8 muống gạch cua (muống ăn canh),
Nửa muống muối,
Nửa » nước mắm,
Nửa » riềng xắt nhỏ như sợi chỉ,
Nửa » tỏi xắt nhỏ,
1/3 » rượu trắng,
2 múi chanh.

Tách cua, lấy gạch rải trên giấy linh (hoặc thứ giấy gì rùl nước) cho nó ráo nước, lấy tăm khươi những chỗ đen lộn trong gạch, đoạn bỏ vào chậu hoặc cối mà tán khi nhỏ sẽ bỏ muối nước mắm riêng tỏi rượu vào.

Muốn vắt chanh hay không tùy ý người dùng.

Xong rồi để mắm vào thau (hủ) một đêm thì ăn đặng, muốn ăn gấp thì phơi nắng.

Mắm gạch cua phải dùng trong vài ngày chớ để lâu không đặng.

LÊ-THỊ-TÔN
(Nữ-công Học-hội Huế)

GIA-CHÁNH

MỨT HỘT SEN

Hột sen thông làm rời, ngâm nước nửa giờ, hấp cách thủy cho mềm rời, 1 cân hột sen thì 1 cân hai lượng đường xen đặc, cho hột sen vào. Bức lên bếp than, lấy đũa khuấy cho hột sen thấm đường được đều. Đem xuống lại phải đánh rơi ra từng hột một.

MỨT GỪNG NGUYÊN CỨ

Mua gừng non, để lột vỏ, xóc gọt cho sạch, ngâm nước muối 1 buổi cho gừng mềm để xam, vớt ra xam miếng gừng thật mềm, sẽ bỏ vào nước lạnh ngâm một giờ, rửa cho hết bột. Ngâm lại nước chanh vừa chua, chừng 2 giờ vớt ra rửa nước lạnh lại, luộc lại nước chanh cho vừa chín, đem ra rửa nước cho thật kỹ hết chua. (Nếu gừng còn chua đem về xam nước cũ chấy, chớ không khô).

Ép ráo một cân gừng thì 1 cân đường, xen đường hết bột vừa lỏng, bỏ gừng vào để sôi riu riu và trở cho đều, khi nào đường vira khô thì nhấc xuống, đừng cho đường sôi quá thì mất độ.

BÙI-THỊ-NHƯ-BANG

Lành

Thứ tốt nhất và bền

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chớ không bao-nhau như thứ lành mới bây giờ, hễ giặt một lần thì thấy hư hết.

Lành

Của bòn-liệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lành :

1 cây (2 quần) 9 \$ 00

Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHÈ DẬU PHỘNG NỒI

Đậu phộng mua về, ngâm nước tro Tàu 1 đêm, sang nấu cho thiệt chín lột sạch vỏ, bắt nước đường sôi, nhồi một cục bột cũ năng bằng cườm tay, để vô lược cho chính rồi vớt bỏ ra, sẽ cho đậu phộng vô mà nấu với nước đường.

(Thứ này nếu để chung với chè hột lựu, coi đẹp lắm, vì đậu phộng lừ nổi còn hột lựu lại chìm).

BÁNH THUẦN

5 lượng bột lang mì,
2 hột vịt (dùng hột gà ngon hơn)
8 lượng đường (cân hơi dặt)
2 lượng bột lọc.

(Lấy ra 2 chun bột lọc thêm vô 2 chun bột lọc.)

Hột vịt đánh cho dầy, để đường vô cũng đánh cho dầy; lấy ba thứ hột nhồi với nước lạnh cho đặc như hột bánh men, để vô đánh lại cho thiệt dầy sẽ nướng.

GỎI CÁ

Cá lọc thái rời đem bóp giấm, trộn với củ cải, củ kiệu, đậu phộng chiền, bánh cravate, húng tàu chiền, ớt, con sứa, công rau cần Tàu và dầu giấm (dầu mè cũng ngon).

(Mấy thứ kể trên đây, đều xắt nhỏ như công bưng Tàu, trừ ra đậu phộng để nguyên, bánh cravate bẻ ra bằng ngón tay, công rau cần Tàu tước ra hai đầu đặng để trên mặt.)

Melle BACH-TUYẾT.
Sốctràng

LOÀI CON CHÍ

Loài chí có ba thứ : con chí ở đầu tóc (*poux de tête*), con rắn ở áo quần (*poux de vêtements*) và con rắn ở nơi chỗ kín đáo của người, tiếng lang-sa kêu là *poux du pubis* hay là *morpions*; còn tiếng Tàu thì kêu là *sâm cực sát*, nghĩa là thứ rắn có ba chun.

Loài chí là loài vô ích, mà lại làm hại cho ta nhiều đều lắm. Chẳng phải nó ở trên mình người mà hút máu mà thôi, song còn làm cho ngứa, bắt gãi cho thành chốc, thành ghẻ, làm cho bịnh khác, theo mấy chỗ lở loét đó mà vô mình ta được nữa. Loài chí hút máu bởi một cái vòi giấu ở trong đầu nó. Cái đầu nó có con mắt; cái ngực nó nghĩa là khúc trên ở mình nó, (*thorax*), có ba cặp cẳng, ở hai bên cẳng nó chia hai ra, làm như cái kềm vậy, nên nó bắt và bò nương theo mấy sợi tóc mới được.

Bụng nó lớn và có sọc chia ngang qua, sáu hay là tám chia. Chí đực nhỏ hơn chí cái. Chí đực trứng, mỗi con chí cái đẻ chừng năm sáu chục trứng, trứng ấy dính theo tóc. Chừng mười lăm hai chục ngày thì trứng nở ra chí con. Có khi một sợi tóc mà có đến bốn năm trứng chí. Cái trứng đẻ đầu thường ở gần nơi chun tóc. Tóc ra mỗi tháng dài chừng một phân Tây (*un centimètre*.) Vậy như gặp được một trứng chí lép ở đầu sợi tóc, chừng năm bảy phân ở xa chun tóc, thì mình có thể biết rằng người ấy bị chí năm bảy tháng rồi.

Mình gọi trứng lép, nghĩa là chí con nở ra rồi, chớ chẳng phải trứng lép là trứng hư, không tượng con được đâu! Chí con nở

VÊ-SANH

ra, hút máu rồi trong chừng một tháng, sanh đẻ ra lớp khác nữa. Cứ mỗi con chí cái sanh ra trong một tháng năm sáu chục trứng, nở ra năm sáu chục con chí con nữa. Xem vậy thì biết loài chí sanh-săn mau biết đường nào là mau. Nên người nào có tóc mà ở đơ, không gội đầu, chải chí, thì có lẽ trên đầu có chí tới cả muôn con.

Cũng có khi tôi thấy có người đau ốm lâu ngày, đầu cổ không săn sóc, tóc sau ót trắng đốm đầy trứng chí.

Có nhiều người tưởng rằng chí tự nhiên sanh ra. Không phải vậy đâu. Chí lấy khi ngủ chung, khi ca đầu mình cùng đầu người có chí, thì chí mới qua được. Cần gì mà qua nhiều, một con chí cái cũng đủ, và trong năm ba tháng cũng đủ có đến cả trăm cả ngàn. Mấy người lú, mấy người điên cuồng, mấy người đau ốm lâu ngày lâu tháng chẳng có tâm gội, nhưt là ở xứ ta trong lúc đau hay cử nước, lại thường hay có chí lắm.

Khi có chí trên đầu, chí cần ngứa, bắt gãi, có khi trầy, sưng nơi da đầu, nổi ghẻ, nổi chốc lên. Có khi da đầu nổi sưng, có mụn máu đầy, ngứa mãi, ăn ngủ chẳng đặng, bị vậy mà ốm o gầy mòn.

Vả lại loài chí là loài hại cho ta, làm cho đơ dáy, thấy đến thì gớm. Song có người còn dốt nát, vẫn tưởng rằng có chí mới mạnh mẽ trong mình; nên cũng có người mẹ đại khờ, đẻ chí trên đầu con mình, cho đẻ và cần tự do. Lại còn có khi xin của người

khác mà thả qua đầu con mình nữa. Đều dị-đoan đó là vô lối, nên phải bỏ đi.

Ai ai cũng biết con khĩ hay bắt chí giỏi nên khi trước có nhiều xứ, người ta nuôi khĩ mà cho mượn bắt chí dao kiếm tiền. Khĩ bắt được con nào, bỏ vào miệng nhai con nấy. Dùng lược dày lược thưa mà gỡ, cũng không hết được. Vì con trứng là con chí hoải.

Tôi thấy có người bạn đi ghe, lặn xuống nước mòc bún non lên thoa một lớp trên đầu, ở ngoài trời nắng chừng một giờ, rồi gội đầu lại, chí trôi ra nhiều lắm; ấy là tại bún làm cho chí ngộp hơi, thở không được mà phải chết.

Làm cách trên đây cũng trị được nó, song còn trứng không hư, thì nó cũng còn nở ra chí khác. Người Việt-nam ta cũng biết, muốn cho sạch tóc; còn như người nào không muốn cạo đầu, thì lấy dầu ăn pha với dầu hời, mà thoa trên đầu trước khi đi ngủ, mai lại lấy sà-bong mà gội đầu với nước nóng. Làm như vậy đời ba lần thì có lẽ tuyệt. Dầu ăn thì làm cho chí ngộp hơi mà chết, còn dầu hời thì làm cho trứng chí rụng ra. Như trứng chí không hết thì lấy dấm thoa vào tóc, rồi lấy lược chải những dấm mà gỡ, là nó phải xuống.

Người mình nhờ xức dầu dừa nhiều, nên chí cũng chết bớt. Có ý mà coi, khi thoa dầu vô tóc, chí bị ngộp bỏ ra ngoài có khi rớt xuống; song một mình dầu, không thể làm cho trứng rụng xuống được.

Bằng không hết thì có thuốc *sublimé* trộn với dấm, xức vài lần thì tuyệt, mà phải nhớ chí hay lây, nên trong nhà một người có chí, thì mấy người khác có thể bị lây ca.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

KHỐC CHỒNG

Một người đàn-bà nghe tin chồng ở Saigon gần chết, lật đật cùng mẹ già và một đứa con nhỏ đang đêm mượn xe hơi từ lục-linh, đi lên cho kịp thấy mặt chồng. Không đi nữa đường, xe bị hư máy, thiên nhiên đi tới nơi, thì chồng đã chết rồi, không kịp thấy mặt. Một nhà nữ-sĩ, đối cảnh thương tâm, mượn lời người đàn-bà ấy mà viết ra 8 bài «khóc chồng» dưới đây.

I

Sét đánh ngang trời, dây-thép đứt.
Bụi bay mặt đất, bánh xe tung.
Giữa đường gặp rủi làm chi vậy?
Không kịp trở-ganh bữa cuối cùng.

II

Mẹ trên năm chục, con lên tám.
Chưa chết, đời em đã mấy mươi.
Xưng vưng nhìn nhau không nữa
tiếng.

III

Nhớ lúc anh đi, mẹ khóc đưa.
Anh rằng : « Lạy mẹ, nín, con thưa !
Gái quý chữ trinh, trai chữ nghĩa,
Thiên-luân mẹ đã dạy từ xưa ».

IV

Nhớ lúc anh đi, con khóc lóc.
Tình thâm phụ tử lúc chia tay.
Anh cười, anh vuốt đầu con trẻ :
« Con nín, cha đi chỉ ít ngày » ...

V

Ruột em lúc ấy xót như bào.
Chí quyết lòng anh, em biết sao ?
Gượng nói, gượng cười, vui bụng mẹ,
Gượng qua ngày tháng, đợi âm-hào.

VI

Vinh quyết mới hay từ lúc đó,
Biệt lý nào phải chỉ hôm nay.
Thôi thôi đoàn-tự trông gì nữa,
Đoàn-tự may ra dưới dạ-đài.

VII

Mẹ mất con rồi, con mất cha,
Mòn gan héo ruột làm anh à.
Vi không nặng gánh gia-đình đó,
Em chẳng ham chỉ cái sống mà !

VĂN-UYỄN

VIII

Sự thế rồi thôi, biết nói sao.
Gặp nhau chỉ có giấc chiêm bao.
Anh đi, em ở, đều theo nghĩa,
Duyên nợ thôi đành hẹn kiếp sau.

P. L.

VỢ MẮNG CHỒNG

Chẳng hổ hay sao ? Dạn mặt rồi,
Người đầu chí biết có ăn, chơi.
Nhà đang lúng túng cơn no đói.
Mình cứ say mê chuyện gái trai.
Thay đổi cuộc đời chỉ trở kệ.
Sướng vui thân xác thế mà thôi.
Nghĩ không muốn nói, không thêm
nói.

B. C.

I

TÙNG TIỀN

Bấy lâu mình từng biết bao nhiêu !
Thiếu của nên chí túng đủ đều.
Tiền bạc có đâu mua nước lại.
Cột rường thiếu mái để nhà xiêu.
Vi niêm trung hiếu chưa trang sạch,
Nên nợ hồng-tang phải mắc nhiều !
Không biết làm sao cho hết túng,
Mượn ai làm chứng bán trời tiêu.

II

VONG PHU THẠCH

(Đã Vong-phu ở Bến-Định Trung-kỳ)
Mỏi mắt thiên-nhai, biệt cảnh hồng.
Dưới trời, chẳng thẹn với non sông :
Đợi chờ tin tức trở trở đờ.
Toàn vẹn k ến-trình vừng vừng đồng.
Một kiếp muốn cho tròn đạo vợ,
Ngàn th ị cố gắng đợi tin chồng.
Cao-phong từng rạng gương thiên-
cổ.

III

NHỚ HUẾ

Chạnh tưởng kinh-đô nhớ đủ điều,
Nhớ người nhớ cảnh biết bao nhiêu.
Nhớ con trăng tỏ, thuyền êm-ái,
Nhớ giọng đờn thanh, gái mỹ-miêu.
Nhớ cỏ hoa xưa tình vương nặng :
Nhớ thành quách cũ dạ buồn thiu !
Non xanh nước thảm ta đều nhớ,
Còn chuyện đầu đầu cũng nhớ nhiều.
THÙ-KHANH

THƯ-ĐA LỮ-HOÀI

Trước mảnh hiu hắt ngọn kim-phong.
Khiến khách tha hương tỉnh giấc
nông.

Muốn đem quê nhà hồn bướm trường.
Năm canh đất khách ngọn đèn chong.
Ve kêu ty-tỷ vang bên óc.
Quốc gọi xa xa giục tấm lòng.
Vô vô một mình, mình với bóng.
Mỗi sầu dâng-đặc gờ bao xong.

V. T. L.

ĐỀ ANH MỸ-NHÂN

(Tập Kiều)

Phong tư tài mạo tốt vời.
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở
nang.
Đã đành quốc sắc thiên-hương.
Giá này đâu đúc nhà vàng cũng nên...

THANH-LÂM

TU KHUYẾN MINH

Cái bước công danh trót lỡ làng.
Đường trần đun ruồi khéo đa đoan.
Sĩ nông công cổ xoay trảm cách.
Vinh nhục bi hoan trải mọi đàng.
Hổ tiêng thơ sanh phượng bạch-điện.
Cầm lòng tráng-sĩ lúc vô nhan.
Hây còn trai trẻ còn hay nhảy.
Mặc lúc cùng thông để núng gan.

TU-BINH

CÁI BÔNG VÀ ĐÀM MÂY

(Dịch bài « La fleur et le nuage »
của LaChambeaudie)

Trời mùa hạ, nắng chang chang.
Dưới thung có cánh hoa tàn rũ rơi.
Đám mây vừa thoáng giữa trời.
Hoa kia liền gọi : « Hỡi người trên
không !
-Đang khi lướt gió cõi rồng,
-Đoái thương xin nhỏ vài dòng mưa
sa.
-Thân này cứu được chăng mà.
-Kiếp hồi xuân át cũng là nhờ người-
Mây rằng : « Ta sẽ nhậm lời.
Chờ ta xong việc đá, rồi sẽ hay. »
Đứt lời, liền vội xa bay ;
Hoa kia đành phải héo ngay tức thì.
Đám mây sau mới kéo về.
Bây giờ mưa xuống tràn-trề ích chi?
Ở đời thấy kẻ làm-nguy.
Mà sao ta lại lo đi lấy rồi ?
Đèn khi người đã tắt hơi.
Mới than khốc nữa, hỏi đi có còn !
Bây giờ bạc biển vàng non.
Đề đầu cho được gọi hồn người xa !
VÕ-ĐÌNH-QUANG



THẾ GIỚI PHU NỮ' TIÊU TỨC



MỤC NÀY BIÊN CHÉP NHỮNG TIN TỨC CỦA PHỤ-NỮ KHẮP TRONG THẾ-GIỚI, ĐỂ CHO CHỊ EM TA BIẾT PHỤ-NỮ THẾ-GIỚI TIẾN-BỘ RA SAO, CẢI-CÁCH THẾ NÀO; HAY LÀ CÓ TIN GÌ HAY, CHUYỆN GÌ LẠ. BIẾT NHỮNG TIN TỨC ẤY, VỪA CÓ THỂ HỘNG KIẾN-VĂN TRÍ THỨC CỦA MÌNH, LẠI VỪA CÓ THỂ KHUYẾN-KHÍCH TRUNG-GIỚI LẤY MINH NỮA.

ĐỨC

Ở trên cao 4400 thước nhảy xuống.

Tin ở tỉnh Leipgig ngày 18 Mai, nói rằng có một người đàn-bà lên máy bay, bay cao khỏi mặt đất 4400 thước, rồi đeo cái dù bay (parachute) mà nhảy xuống đất, bình yên vô sự.

Người đàn-bà ấy chiếm giải quán-quân trong thế-giới về sự nhảy từ trên cao xuống, bằng dù bay, vì xưa rày chưa ai dám bay cao nhảy xuống tới 4400 thước như thế.

Dù bay là miếng vải thật rộng, thật lớn, xung quanh vải cột dây dài, những dây ấy chum cả lại một mối ở dưới. Người ta đeo vải ấy ở sau lưng, ngồi trên máy bay đang bay cao, mà phóng mình nhảy xuống thình không; không-khí và gió làm cho phồng miếng vải ấy ra, coi như cái dù, từ từ mà rớt xuống đất. Các nhà phi-hành đều có cái này để phòng thân, rồi khi máy bay có bề nào, thì nhảy đại xuống; cũng như người đi biển có cái phao vậy.



TRUNG-HOÀ

Đàn-bà ra dự Quốc-dân Hội-nghị.

Nhơn vì cuộc thống-nhất nước Trung-Hoà đã yên, nên chỉ ngày 5 Mai mới rồi, chánh-phủ Nam-kinh mở Quốc-dân Hội-nghị, tức là để thiệ-hành cái chánh-sách dân-trị như các nước cộng-hòa, có nghị-viện, có dân-biểu, để nhóm bàn việc nước vậy.

Các tỉnh trong nước Tàu, đều bỏ thăm cử đại-biểu về Nam-kinh, tất cả được trên 400 người, trong đó có cả đàn-bà nữa.



Lúc đầu, chánh-phủ tỉnh không cho đàn-bà dự, song vì đàn-bà xúm nhau lại yêu-cầu, biểu-tình và vận-động hăng-hái lắm, nên chỉ chánh-phủ Nam-kinh phải cho bốn người thay mặt cho đàn-bà, ra dự Quốc-dân Hội-nghị.

Bốn bà ấy là Luru Thuần-Nhứt, Đặng Huệ-Phương, Sừ-Chi Anh và Lý Thị-Sơn.

Luru Thuần-Nhứt là đại-biểu cho nữ-giới tỉnh Thiểm-tây. Khi lên Nam-kinh, bà có tuyên-bố với các báo rằng: Chuyến này ra dự Hội-nghị Quốc-dân, là chủ ý xin Hội-nghị nâng cao nữ-quyền lên, và mở-mang nhiều trường đại-học cho phụ-nữ.

Thế là nước Tàu đã có nữ-nghị-viện rồi đó.



BỈ

Người đàn bà đi xe máy dầu từ Paris qua Saigon

Cách đây có lẽ bốn năm tháng, nghe như có mấy vị thanh-niên ta tính đi xe máy dầu (mobi-cyclette) từ Saigon qua Paris. Trước thấy cở-động dữ lắm sau nghe êm ru.

Té ra cái việc mà thanh-niên nam-tử ta nói chơi rồi không làm, thì người đàn bà ngoại-quốc đã có can-đảm làm.

Ấy là cô Justine Tibesan, người nước Bỉ.

Cô đi xe máy dầu, khởi-hành ở kinh-thành Paris, từ cuối năm ngoái, ngày 11 Mai mới rồi đã tới Rangoon, là một tỉnh-thành thuộc về Miến-điện. Còn qua Xiêm và Cao-mên nữa, là tới Saigon ta. Có lẽ tháng sau cô tới nơi đặng.

Cô là học-sanh, còn 11 tuổi, mạo-hiêm như thế, là cốt để xem xét cho rộng kiến-văn.

TIN TỨC TRONG NƯỚC GẦN ĐÂY



Saigon-Cholon nhập một. Ông Eutrope làm Quận-trưởng.

Kỳ trước bản-báo đã nói cái tin hai thành-phố Saigon và Cholon nhập lại làm một, nay rõ lại thi cách nhập như vậy: Hai thành-phố nhập lại làm một, ở dưới một quyền cai-trị chung; nhà-nước bỏ một quan cai-trị làm đầu, tức là ông Quận-trưởng (Préfet) như ở bên Pháp, trông coi hết thảy các công-việc lớn trong châu-thành. Có một ban Hội-đồng Hành-chánh (Conseil d'Administration) 10 người, để giúp việc cho ông Quận-trưởng. Trong 10 người ấy, tây năm ta năm; hết 7 người do ở Hội-đồng Thành-phố Saigon, do ban Ủy-viên Thành-phố Cholon, do phòng Thương-mãi Saigon cũ vào, còn 3 người thì do Chánh-phủ lựa chọn tùy-y.

Ngày 22 Mai, đã có mang-lệnh chánh-phủ bên Pháp bỏ ông Eutrope làm Quận-trưởng Saigon-Cholon.

Tuy hai châu-thành nhập một như thế, nhưng Saigon vẫn có ông Xã, vẫn có Hội-đồng Thành-phố của dân bầu cử lên như mọi khi, có đều bây giờ ông Xã và Hội-đồng Thành-phố ít quyền đi. Còn Cholon thì vẫn có ban Ủy-viên Thành-phố như cũ.

Có tin rằng Chánh-phủ muốn đem tỉnh-hạt (Province) Cholon nhập vào tỉnh-hạt Gò-công cho tiện việc cai-trị và đỡ bớt người làm.

Cộng-sản bốp cở chết một người đàn-bà

Dầu cho Chánh-phủ có bắt bớ trừng-trị thế nào, miệt Nghệ-an, Hà-tĩnh cũng vẫn còn lộn xộn mãi. Họ không dám biểu-tình từng đám đông, thì họ lại bạo-động ở chỗ đồng ruộng xa xôi, là nơi lương dân đang làm ăn an cư lạc nghiệp.

Ngày 22 Mai mới rồi, có tin Handi gửi vô cho hay rằng có một bọn Cộng-sản kéo tới làng kia, ở tổng Vô-liệt, huyện Thanh-chương (giáp-giới với Lào) đánh đuổi nhơn dân không cho gặt lúa. Nhơn dân thấy vậy bỏ chạy, có một người đàn bà vì yếu đuối chạy không kịp, bị chúng áp lại bốp cở chết tươi, thiệt là tội nghiệp và oan ức quá.

Quan Toàn-quyền Pasquier trở qua thiệt

Trong một số báo qua rồi, chúng tôi có nói rằng nghe tin đến ngày 10 Juin quan Toàn-quyền Pasquier sẽ đi tàu *Félix Rousse!* mà qua Đông-dương, rồi ông Robin sẽ giao chánh-quyền lại cho ngài, mà về Tây nghỉ.

Nay lại có tin khác nữa. Tin này nói một cách quả-quyết rằng ngày 4 Juin 1931 quan Toàn-quyền Pasquier đi tàu *André Lebon* mà qua Saigon, có các quan cai-trị ở phòng-vấn phủ Toàn-quyền, và quan Tái-chánh Tổng-trưởng Đông-dương là M. Diethelm cùng đi một chuyến tàu với ngài nữa.

Đói quá xin trở về Tàu!

Người ta thường ví xứ Namkỳ như một cái «vú sữa» nghĩa là giàu có, tiền bạc lúa gạo không thiếu gì. Bởi vậy cho nên người ngoại-quốc tha-hương — như là người Tàu — họ rủ nhau qua đây làm ăn đông lắm.

Nơi xứ Namkỳ có tới 225.000 người Tàu, mà người nào người nấy, hồi mới đến chọn xuống bến Nhà-Rồng thì trong lưng chỉ có vài đồng bạc, trên vai chỉ có một cái đòn gánh tre, chớ phải nhiều nhời gì sao, thế mà qua đây làm lung lặn năm, họ đã trở nên giàu có, không giàu có lớn, thì cũng kiếm chác được năm bảy trăm một vài ngàn mà về Tàu rồi.

Nam nay không thế nữa. Cái vú Namkỳ có lẽ đã tới hồi hết sữa, con ruột con chằng có gì ăn, huống lại là con ghẻ, là bọn kiều-cư ngoại-quốc!

Đêm 22 Mai, có 3 người Tàu ở trong Cholon, chạy lại nói với một anh lính Cảnh-sát như vậy: «Ba đưa tôi qua đây đã 2 năm, tình kiếm công việc làm ăn mà không có, nên không tiền đóng giấy thuế-thân bài-chỉ gì ráo. Bây giờ đói quá, muốn trở về Tàu mà cũng không có tiền lộ-phí, vậy xin anh làm ơn bắt tui tôi giải tới quan, đặng nhà-nước cấp giấy tàu cho ba đưa tôi về xứ...»

Nem đó thì đủ biết ngày nay nền kinh-tế xứ Nam-kỳ khuân-bách là đến thế nào. Người Tàu là một giống dân hay chịu cực chịu khổ, và làm ăn giỏi lắm, mà còn chịu không nổi với thời-cuộc này thay, huống chi đồng-bào ta đã có tiếng là một thứ người lười biếng?

Con Nhà Giàu

Ông Kế-hiền Toai chết đã lâu rồi, mà trong quán Chợ-gao từ già chí trẻ ai cũng còn nhớ cái tên của ông.

Ông làm chức Kế-hiền là chức của Hội-tề trong làng cũ đặt dựng khi nào đình miếu hư tề, hoặc khi nào cúng tế thành thần, thì góp tiền cho đẽ, chớ không phải ông cầm quyền chánh-trị, hay là ông chan dức rưới nhơn, nên thiên-hạ cảm oai hoài nghĩa, mà ghi tạc tên ông vào tri. Đến bây giờ người ta còn nhớ ông, là nhớ người giàu to, song sự giàu ấy không có ích cho dân trong làng trong xóm chút nào hết, thậm chí con trong nhà là người, kể nghiệp nối giòng, mà cũng không nhớ được.

Ông sanh trưởng tại làng Mỹ-hội, nhà ông ở dựa bên lộ đá Mỹ-tho xuống Chợ-gao. Hồi ông mới lớn lên thì cha mẹ cầm trâu cau cưới Võ thị-Hiền cho ông, sau cha mẹ chết có để cho ông một cái nhà ngói cũ, một miếng vườn rộng chừng 5 công đất, với một sở ruộng lối mười mẫu. Vợ chồng ông làm ăn liện-lặn, lại nhờ sản nước đồng nước sông tiếp đầy, nên mỗi năm ông đều có mua ruộng thêm hoài, vừa mới 15 năm mà ông đã trở nên một vị điền chủ lớn trong quận Chợ-gao.

Ông làm bạn với bà Võ-thị-Hiền sanh được hai người con : một người con trai lớn tên là Trần-thượng-Chí với một người con gái nhỏ tên là Trần-thị-Ngọc, người lớn sanh trước người nhỏ 3 năm.

Khi con lớn của ông được 15 tuổi, thì vợ ông mất. Lúc ấy ông đã làm giàu rồi, mà tuổi của ông lại trên bốn mươi ; nếu ông nghĩ công vợ, thưởng phan con, ông ở góa mà hưởng sự nghiệp, nuôi con thơ, thì có lẽ ông là một người sung sướng hơn hết trong làng trong tổng. Không hiểu tại trời khiến gia-tài của ông phải tiêu-tán, hay là tại ý ông không muốn cho hai đứa con của ông được hưởng nhờ công lao của vợ chồng ông, mà vợ mới chết ít tháng thì ông lại toan chấp nối. Chớ chỉ ông chấp nối mà ông lựa chỗ hiền đức, xứng đôi vừa lứa, thì cũng cho là phải. Ngặt vì ông nói sự nghiệp to mà con cháu ít là đều vô phước nên ông tính chọn người trẻ tuổi mà cưới đặng kiếm con thêm, ông không dè xưa nay đã có nhiều người vì sự kiếm con đó mà phải tán gia bại sản.

Hồi đó ai điếm chỉ cho ông không biết, mà ông qua Rạch miễu ông cưới cô Lý-thị-Nho mới có 18 tuổi, nghĩa là lớn hơn con trưởng-nam của ông có 3 tuổi. Cô Lý-thị-Nho vốn là con nhà hồi trước cũng có ăn, nhưng vì bị kiện thừa sao đó, mà phải suy sụp, nên cực chẳng đã cô phải ưng người lớn tuổi mà giàu có, dặng nương dựa tấm thân. Cô đã có sắc mà lại lanh-lợi, bởi vậy ông cưới cô về thì ông yếu cô vô cùng.

Cách một năm, cô sanh cho ông được một đứa con trai Ông mừng hóm, bèn đặt tên là Trần-thượng-Từ Ông càng ngày càng thương yêu, càng tin cậy vợ mới, các việc trong nhà ông đều phó thác cho vợ hết thảy, thậm chí chìa khóa tủ sắt ông cũng giao cho vợ giữ.

Cô Lý-thị Nho trẻ tuổi mà cao trí ; được chồng già yêu trọng mà cô không đồng-danh như gái khác, cô càng nhỏ-nhẹ, càng cung kính, càng lo sợ, chẳng những là cô hết lòng xem xét việc trong nhà mà thôi, mà cô lại còn săn-sóc con ghê con ruột cũng như nhau, chồng muốn điều chi thì cô làm cho chồng vừa ý hết thảy.

Chứng Trần-thượng-Chí khôn lớn, ông Kế-hiền mới lo cưới vợ cho con. Theo thể thường thì con lớn phải ở chung với cha, đặng hôm sớm lo săn-sóc phục sự cha, khi cha già yếu thì thay mặt cho cha mà phụng tự ông bà. Không hiểu cô Lý-thị-Nho nói làm sao, mà cưới vợ cho Thượng-Chí rồi, ông Kế-hiền lại mua một mẫu vườn cũng dựa lộ, song ở ấp dưới, rồi cất một cái nhà ngói nhỏ 3 căn vách vôi, mà cho con ra riêng.

Vợ chồng Thượng-Chí săn-sóc miếng vườn, làm vài dây ruộng, tuy không làm giàu được, song năm nào cũng đủ ăn, khỏi cậy nhờ cha. Chứng Thượng-Chí đàng tuổi, làng tổng vì con nhà giàu nên cứ làm hương-chức. Anh ta làm làng được 6 năm, kể có dịp quan trên muốn cử một vị Ban biện để giúp với Cai-tổng trong việc tuần phòng. Thượng-Chí tính ra tranh chức ấy, ngặt vì trong nhà không có tiền dư, nên phải lên năn nỉ với cha mà xin 5

HÃY HÚT THUỐC JOB

ngàn đồng bạc. Ông Kế-hiền kêu vợ mà nói rằng : « Tháng hai tớ xin 5 ngàn đặng nó tranh chức Ban-biện. Mà nó tính sao ? » Bà Kế-hiền cười mà đáp rằng : « Ông có bạc dư thì ông cho nó chờ tới có tiền bạc gì đâu mà ông hỏi tôi. Mà tôi nghĩ ở đời này ham tranh đua với người ta mà làm gì. Làm Ban-biện chém giết ai được hay sao mà phải vác bạc ngàn mà lo. »

Ông Kế-hiền ngồi lặng thinh một hồi rồi nói với con rằng : « Tao năm nay mắc cứt nha, có bạc dư ở đâu. Như mày muốn làm Ban-biện thì làm sao mày làm, chớ tao không thể giúp được. »

Thượng-Chí biết cha không thiếu gì bạc, mà tại mẹ ghê nên cha không cho. Anh ta buồn ý, nên trở về nhà, đi vay 5 ngàn mà lo chức Ban-biện. Ai cũng biết ông Kế-hiền Toai là nhà đại-phủ, bởi vậy con trưởng-nam của ông đi vay bạc, ai lại không cho. Thượng-Chí vay bạc thiệt là dễ, mà có bạc nhiều rồi tranh chức Ban-biện lại càng dễ hơn nữa.

Bà Kế-hiền nghe Thượng-Chí được cấp bằng Ban-biện thì bà cười mà nói với chồng rằng : « Tôi nghe nói tháng hai nó giần gay ông, nên nó đi vay tiền mà lo chức Ban-biện đó. Nó nói không cần tiền của ông, nó cũng làm được. Tháng tiệt cứng

cỏi qua ! Nếu nó tập cái tính đó, tôi sợ chừng ông trăm tuổi già, ông dè ruộng đất lại cho nó bao nhiêu, chứ nợ họ lấy hết. Ông còn sợ-sợ đây mà nó dám đi vay ; chừng ông chết rồi, thì nó còn kể ai nữa. »

Ông Kế-hiền chau mày đáp rằng : « Đò khôn nan, nó muốn mất thây kẻ nó ! Thôi để tôi lo cho thằng Từ ăn học, đặng ngày sau nó kế nghiệp cho tôi. Tháng Chín nó muốn ngò-ngồi thì nó jam sao nó làm. »

Nhà giàu lớn, con trưởng nam xin 5 ngàn đồng bạc đặng làm cho nở mắt nó mấy với người ta, mà ông không chịu cho, rồi lại nghe lời vợ nhỏ thêu dệt mà tỏ ý ghét con nữa, bao nhiêu đó cũng đủ thấy ông thương vợ nhỏ hơn là con giòng lớn, và sự quản-suất gia-đình đã về tay bà vợ nhỏ lâu rồi. Mà ông có thêm con trai nhỏ, nên ông bớt thương con trai lớn thì dễ đánh ; có một đứa ai cũng lờ-lam kỳ, là ông có một chút con gái, là có Trần-thị-Ngọc, ông gả cho Hạ-trung-Hầu, là con của Hội-đồng Tế ở Chợ-gao, mà từ ngày ông gả lấy chồng rồi, thì ông không ngò-ngàn gì tới nữa. Đã biết bên chồng của cô nó giàu có lớn cũng như ông, nên có chẳng hề khi nào về rứt rĩa như con người ta, nhưng mà ông đánh lòng làm ngo, con

Tờ mua Báo

Tôi gửi theo đây một cái mandat số bạc là (1)

đặng trả tiền mua (2)

PHU-NỮ TAN-VAN

kể từ ngày

TÊN VÀ CHỖ Ở :

Chỗ ký tên :

M

(1) Số bạc là mấy đồng.

(2) Mua một năm, hoặc, 6 tháng hay là 3 tháng.

N. B. Quý vị muốn mua báo xin biên vô tờ này cấp với mandat gửi đến là đủ, khỏi viết thư từ gì khác.

rẻ tới thăm chẳng có một lần nào ông cầm một đồng bạc mà cho chúng nó đi xe.

Nói cho phải, ông Kế-hiền Toại bòn sèn với mọi người, chứ không phải hẹp với con giồng lớn còn rộng với con vợ nhỏ. Chứng Thượng-Từ đúng tuổi, ông gửi lên học trên Mỹ-tho, mỗi ngày ông cho phép ăn bánh có 5 đồng su mà thôi, mà chiều thứ bảy đi về thì ông bắt đi bộ, chứ ông không cho tiền đi xe. Nếu Thượng-Từ không phiền, ấy là vì có mẹ dút nhét, cha cho mỗi tuần ba các, mà mẹ lên đưa thêm ba đồng, bởi vậy bánh hàng đã phủ phê, mà chiều thứ bảy lại mượn xe kéo mà về gần tới nhà rồi mới chịu xuống xe đi bộ cho cha đứng biết.

Chứng Thượng-Từ được 19 tuổi, đương học trên Saigon, thì ông Kế-hiền phát bệnh. Bà Kế-hiền thấy ông tuổi đã quá 60, mà trong yếu như vậy thì bà lo sợ, nên bà ôn-ỹ khóc lóc xin ông hãy tính giùm việc tương-lai cho bà, chứ nếu ông không tính trước, rồi ông cỡi hạc chầu trời, thì chắc thầy Ban-biện Thượng-Chi dùng quyền trưởng-nam mà thâu hết sự nghiệp rồi mẹ con bà không có chỗ mà dung thân.

Ông Kế-hiền lát đầu nói rằng :

— Tôi chưa chết đâu mà bà lo. Nói cùng mà nghe, vì đầu tôi có chết đi nữa, bà là vợ thứ, có hôn thê hôn-thù hăng hoi, bà ăn huê-lợi mãi đời rồi các con mới có phép tương phân tài sản được ; thằng Chi nó nói giống gì được mà bà sợ.

— Tôi là đàn bà, tôi không biết luật-phép. Tôi sợ kiện thưa lắm. Nếu ông thương mẹ con tôi, xin ông tính giùm trước cho yên. Thà là có giấy trắng mực đen vậy cho dễ.

— Bây giờ bà muốn làm sao ?

— Thương ghét cũng nhờ ông, chứ tôi đâu dám muốn sự gì.

— Tôi chết rồi, bà lấy chồng khác hay không ?

Bà Kế-hiền nghe ông hỏi như vậy thì bà khóc rống lên, rồi bà ngồi tẩm-tức tẩm-túi mà nói rằng : « Vợ chồng ở với nhau hơn 20 năm nay, bây giờ tôi mới biết ông không thương tôi. Tôi tiếc vì con tôi nó còn khờ dai quá, chứ chỉ mà nó có gia-thất như người ta, thì tôi chết phứt cho rồi, sống làm chi mà chồng nghi như vậy, thiệt xấu hổ hết sức.»

(Lớn nữa)

Áo mưa tốt nhất chí có hiệu The DRAGON

Dùng tới cũ tới rách cũng không trở màu.
Hề thầy ai mặc cái áo mưa nào mà mình đẹp
ý thì đó là áo hiệu THE DRAGON



Kích tạt dạt thiệt vừa vận cho Annam ta dùng. Có đủ cỡ rộng hẹp dài vắn. Ở xa mua xin nhớ chỉ rõ trong thư bẻ dài và vòng cái ngực.

Giá : một áo..... 24\$
Thứ (Grand Luxe)..... 28\$
Trữ bán sỉ và bán lẻ tại hiệu :
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 42 Rue Catimat :- SAIGON

Giải thưởng 50\$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

Quý ông, quý bà muốn dùng thuốc xỏ thật hay.
Xin hỏi mua cho được thuốc xỏ hiệu Nhà Mai.
Có bán khắp các tỉnh Nam-kỳ.

Thuốc dề ướng là vì không có mùi hôi. Đi làm việc ướng thuốc xỏ này cũng không biết mệt. Lúc nào ướng cũng được, ướng cách một giờ, ăn món chi cũng dặng. Muốn rõ sự thần hiệu của thuốc, và lời quảng cáo tôi là thành thật, xin lúc xỏ rần xem cho được phần, thì sẽ thấy nào là dâm dộc rất nhiều, phần dơ dáy, lã kiem và con trùng nhỏ, đều bị tổng lói ra cả. Thuốc đã hay, mà tánh chất lại hòa hướn, xỏ có chừng, dâm nhiều lắm, lại không mệt. Muốn đền đáp ơn quý ông dùng thuốc, nên tôi có để giải thưởng mọn 50p. Vậy xin xé bao, hãy coi chừng, nhiều bao có để giấy bạc 5\$ hay 1\$00 để giúp vui quý ông dùng thuốc ; giải thưởng có thật (chẳng dám xảo ngôn). Thuốc xỏ hiệu Nhà Mai này có bán trong các tỉnh Nam-kỳ, Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính (Chợ-mới) và các gare xe điện từ Bình-tây, Gia-định, xin hỏi mấy ga ấy thì có (giá mỗi gói 0\$20). Mua sỉ có lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Xuân village de Bình-dăng (Cholon).

Tác-giả : B. D.

CẬU TÁM LỘ

XÁ-HỘI TIỂU-THUYẾT

(Tiếp theo)

Minh-Đường gạt đầu, nói chậm rãi rằng :

— Những điều này không đủ làm cho anh giận, mà anh cần phải lo liệu cho hoàn toàn, vì từ lúc nào anh vẫn hứa với Kiều-Tiên rằng anh sẽ tìm cho được hai chiếc nhẫn để rửa tiếng xấu cho nàng. Thế mà mấy hôm nay anh không hề nghĩ đến sự ấy nữa ! Thật anh lỏi lắm. Bài này nhắc anh đừng quên hai chiếc nhẫn là thăm phải. Nếu vậy thì Kiều-Tiên đã đọc bài này rồi sao ?

— Chưa. Trong khi em và Liễu-Chi được báo thì chị Kiều-Tiên mắc đi chợ với em Kiều-Nga. Vì thế nên chị chưa đọc, nhưng chắc rồi chị cũng sẽ đọc. Có bao giờ giấu những chuyện này được ! Chị là một người cần thận, chị không muốn có sự gì lói thối đầu. Chắc chị sẽ buộc anh tìm cho ra hai chiếc nhẫn trước ngày cưới. La lũng quá, không hiểu vì sao mà có một hạng người hèn-nhát đến thế, chỉ mong làm những chuyện đê-tiện. Anh cũng nên tỉnh giấc. Anh có đoán được ai viết bài này chưa ?

— Chưa, nhưng anh chắc rằng đưa viết bài này tức là đưa chữ mưu trong sự lấy trộm hai chiếc nhẫn. Đưa này là một kẻ thù của Kiều-Tiên hay là của anh cũng chưa biết chừng. Ở đời vẫn thường như thế... Chỉ còn có mười ngày nữa mà phải tìm cho ra hai chiếc nhẫn thì thật là một sự khó khăn đáo đê. Tìm không được hai chiếc nhẫn thì còn vui thú gì nữa. Thôi, anh cần phải lên Saigon... Em hãy đi với anh một lượt nghe ?

Chàng đứng dậy, đi qua phòng bên kia thay đổi y-phục rồi trở lại kêu cô Lý.

Chàng cùng cô Lý ra xe... Mưa tuông tầm tã, con đường ướt át mù mịt, thêm gọi sự suy nghĩ của Minh-Đường. Chàng ngồi, chàng ngó ra ngoài, thấy đôi bên im lặng, đôi khi chỉ nghe tiếng chó sủa nơi gần nơi xa mà ai oán trong lòng. Vừa rồi mới nhìn bức tranh thêu, mới hề miệng cười với tấm lịch, mà bây giờ lại ngần ngại với lá gió cảnh mưa... Đời làm chuyện, có khác nào cái đêm hôm này... Khi thì văng vặc bóng trăng lên, cây cườ

cỏ hát, ém đêm cái cảnh mơ màng... Khi thì tầm tã giọt mưa tuông, người rầu kẻ ủ, ngậm ngùi tắc đả tang thương.....

Cô Lý thấy chàng có dáng ngần ngại thì nói : « Vừa rồi anh nói những câu như đinh làm cho em vui lòng vô cùng. Người làm việc đời cần phải quyết đoán chứ không nên mơ màng là phải. Nhưng bây giờ lên Saigon anh định làm gì ? »

Chàng nghe cô Lý kêu liền day lại, đáp :

— Em đừng tưởng rằng trong lúc nào anh mơ màng nghĩa là anh không như đinh. Mỗi khi anh ngồi suy nghĩ, tức là anh về cái đàng anh sắp đi, tính những việc anh sắp làm. Anh lên Saigon, cốt để hỏi Hải-Tám cho biết vì cớ nào lại đăng bài ấy, và tìm cho rõ ai là người viết bài ấy. Anh còn ngờ nhiều việc lắm, chưa tiện nói ra bây giờ.

— Anh ngờ em cũng ngờ. Em sợ chị Kiều-Tiên hay được bài này thì chỉ cho khỏi chị lại sanh ra bình sâu... Anh nghĩ ai viết bài này ? Em tưởng chừng cũng không ai xa la lắm, chắc là một người quen biết ở quanh ta đây chứ ai ?

Minh-Đường gạt đầu, suy nghĩ giây lâu rồi nói :

— Em nói rất phải. Kiều-Tiên xưa nay vốn có tánh đa cảm đa sầu, hề ai gọi đến nỗi tâm-sự thì không làm sao nên lòng được. Về chuyện hai chiếc nhẫn thật là rối rắm la lũng ! Ở nhà đã day với em lúc xưa, trước mặt bà Hương-sư được rằng cô không bao giờ nghi cho nàng mà lại quyết muốn ngàn phần rằng nàng không hề phạm cái tội ấy. Một người mất của, mất trong lúc chưa rõ tông tích của nàng ra sao, mà còn không có chút gì ngờ vực cho nàng thay, huống gì lúc đã biết nàng ? Đã nhiều lần nàng yêu cầu với anh tìm giùm hai chiếc nhẫn ấy để cho nàng khỏi mang tiếng với đời, mà anh tìm chưa được, anh tức mình lắm.

Tuy vậy, em cũng nên biết rằng trong muôn ngàn việc ở đời, bao giờ cũng có sự tình cờ. Mấy năm trời tìm không ra hai chiếc nhẫn ấy, mà nội trong mười ngày nay ta thâu lại được cũng không biết chừng.

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Tình-cảnh và tâm-sự của chị Kiều-Tiên thì em đã biết rõ, đã hiểu thấu cả rồi. Bài báo này chẳng qua là tự tay của một đứa vô-nghi viết ra, ai là người biết đều chẳng bao giờ tin được. Tuy vậy mà em cứ vẫn lấy làm lạ là ông Hải-Tâm đã biết anh, cứ sao lại còn đem đăng bài ấy trên mặt báo làm gì.

— Hải-Tâm biết anh là biết qua-loa vậy thôi chứ cũng không thân thiết gì... Nhưng anh chắc Hải-Tâm không thấy bài này; nếu có thấy thì ông ta đã cho anh hay rồi.

Hai anh em nói chuyện mãi quên cả trời mưa đang tối, mà quên thì giờ nên không chú ý gì cả... Đến khi xe dừng lại, bấy giờ cả hai đều giật mình, nhìn kỹ thì mới đến nhà Kiều-Tiên. Minh-Đường lát đất biếu sếp-phơ đi thẳng lên Saigon, nhưng chậm lắm, con sư tử đã chạy ra ngoắt đuôi mừng, Liễu-Chi và Kiều-Nga cũng đồng bước lại xe toan chào hỏi... Liễu-Chi và Kiều-Nga tưởng có một mình cô Lý, nay thấy cả Minh-Đường thì chưng hửng. Cô Lý cười rồi nói rằng: « Đáng lẽ là đi luôn lên Saigon, nhưng nay đã dừng xe lại thì cũng vào đây chơi. Vậy chớ bác và chị Kiều-Tiên còn thức hay là ngủ rồi? »

Kiều-Nga đáp: « Mẹ em và chị em hiện đang ngủ trong phòng sách... xin mời vào trong. À, anh Minh-

Đường, bấy lâu nay anh có gặp anh Thành-Trai em không? Em không hiểu vì sao mà em không có tin tức gì của anh cả. »

Cô Lý và Minh-Đường bước xuống xe... Minh-Đường và đi và đáp rằng: « Anh cũng không được tin gì cả. Hôm trước Tâm Lộ về, anh có hỏi thăm mà cũng như không, vì Tâm Lộ cũng không biết. » Vào đến nhà, bà Phan mừng rỡ lắm, mời anh em cô Lý ngồi và hỏi: « Châu Lý, sao hồi trưa cháu đi gặp quá như thế không cho đi hay? Vậy chớ có việc gì chẳng? » Cô Lý ngó Minh-Đường rồi thưa: « Thưa, không có chuyện gì cả... Có dựng cháu cho kêu cháu về để giao số bạc bán lúa giúp hôm trước mà cháu ngờ là có chuyện gì. Nhon dịp anh cháu muốn đi Saigon chơi nên cháu đi luôn và ghé thăm đi. » Minh-Đường cũng tiếp miệng thưa rằng: « Hồi này con mẹ câu chuyện nên không xem chừng, khi xe đậu lại đây con mới giật mình vì đêm đã khuya quá; con không muốn vào làm rộn mẹ. Tê ra mẹ hãy còn thức. »

Bà Phan gật đầu, nhìn quanh không thấy Kiều-Tiên thì nói rằng: « Hôm nay đã ba mươi rồi, ngày đám cưới cũng đã gần tới, mẹ đang tính cách tiếp đãi... Tuy biết rằng việc gì cũng nên giản tiện mà cũng phải lo trước. Không hiểu vì sao Thành-Trai lại không năng đợi để mừng cho em mà đi đâu mất

Minh-Đường ngẫm nghĩ giây lâu rồi thưa: « Thưa mẹ, có nhiều lúc không thể năng đợi được. Hễ có một dịp nào có thể làm được việc gì mà trong óc nghĩ là có ích chung hay là đang làm thì bỏ qua uống lắm. Hiện thời trong nước ít khi có một cái dịp gì tốt. Con chắc anh Thành-Trai đã cùng bạn theo đuổi một câu chuyện gì chớ chẳng không? »

Bà Phan gật đầu suy nghĩ... Bà Thị-Minh ở nhà trong đã bước ra mừng rỡ chào Minh-Đường... Minh-Đường đứng đây đáp lễ và hỏi: « Từ khi sum hiệp đến nay bà xem trong mình ra sao? »

Bà Thị-Minh mỉm cười, con mắt nhìn vào Kiều-Nga, một cách rất dịu dàng êm ái, đáp rằng: « Từ lúc cơn mưa gió qua rồi, thì sự hoan náo của tôi cũng tiêu tán. Tôi về chung cùng đây vui vẻ vô cùng. »

Kiều-Nga từ lúc nghe Minh-Đường nói Thành-Trai xuất dương thì trong lòng thốn thức, ngồi sững sờ... Khi nghe bà Thị-Minh nói thì cô thưa rằng: « Anh thử nghĩ một tấm lòng vàng đá như tấm lòng của di em thì còn có sự gì qui hóa hơn nữa! Mười mấy năm vất-vã, mà vẫn chẳng xem sự vất-vã làm quan-hệ, cứ một đều lo làm lụng để nuôi nấng Liễu-Chi, và quyết làm làm sao cho Liễu-Chi được trở về nhà. Ấy,

ngày hôm nay vui vẻ đầm ấm bao nhiêu trong nhà này thì cũng nhờ sự can-dãm của di bấy nhiêu; mà đầu di không phải lãng thang vì Liễu-Chi đi nữa, tấm lòng của di cũng đáng để cho người yêu chuộng, vì ở đời em tưởng khó mà tìm được một tấm lòng như vậy. »

Lời cô nói em như nước chảy làm cho bà Phan, bà Thị-Minh, Minh-Đường và Liễu-Chi nhìn có một cách lạ lùng. Mấy người đã từng hiểu rõ lòng nhau, sắp đặt cùng nhau công cuộc nhà từ lúc mới bắt đầu sum hiệp, nay nghe mấy lời ấy ai lại không cảm động? Thật quả như lời bà Thị-Minh nói! Từ lúc bà được gần một bên con bà, như được cũ-chỉ, nghe được tiếng tâm, bà vẫn giữ một thái-độ bí-mật, chẳng hề bao giờ bà nói một tí gì về chuyện đã qua hết. Bà nguyện ước cho mọi việc đứng xây đến nữa để cho con bà được yên ổn và vui vẻ. Bà thương Kiều-Nga một phần, bà lại thương Liễu-Chi và Kiều-Tiên gấp đôi, vì chị em Kiều-Tiên tuy đã biết rõ ngọn nguồn nhưng vẫn yêu mến Kiều-Nga như chị em chớ chẳng có chút gì gọi là lãnh đạm hay là bơ thờ cả. (Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

43, Rue Catinat 43,

SAIGON

Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ

Trước khi lựa chọn hàng giê cho dùng theo kim-thời, xin qui bà qui cô nhớ hiệu:

WASSIAMULL ASSOMULL ET C^{ie}

34-36 Rue Catinat

SAIGON

P. S. — Qui bà ở xa muốn dùng thứ chi xin nói rõ, bản-hiệu sẽ gửi kiểu hàng và cho giá.

Sữa hoàn-toàn lấy ở núi Alpes nước Thụy-Si, lọc cẩn thận và đóng hộp; do hiệu NESTLÉ, vẫn được trong sạch và nhiều chất bổ



SỮA LỘC THỤY-SÌ NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM

nổi tiếng khắp hoàn cầu

BẢO MỜI

TÂN-THANH TAP-CHÍ

Thăng ra 4 kỳ vào ngày thứ năm, tòa-soạn và trị-sự số 26 phố Hàng Bông Hanoi (Nhật-nam-Thư-quán)

Chủ-trọng về: Văn-chương; Khoa-học và Mỹ-thuật

Câu-bút Nguyễn-tử-Siêu, Chủ-nhiệm Lương-quy-Phung

MỤC-LỤC:

- | | |
|---|--------------------------------|
| 1. — Xã-thuyết. | 2. — Thời-đam, thời-sự. |
| 3. — Tiểu-lâm mới. | 4. — Văn-uyên, văn-nữ-giới. |
| 5. — Học làm văn thơ. | 6. — Khoa-học hội-họa (đọc về) |
| 7. — Khoa-học mỹ-thuật (Học đàn). | 8. — Học đánh cờ. |
| 9. — Khoa-học công-nghê. | 20. — Hóa-học dị-giải. |
| 11. — Y-học thực-hành. (Học làm thuốc) | 12. — Học võ Tàu (đọc học võ). |
| 13. — Âm-thực chí-nam | 14. — Lịch-sử tiểu-thuyết. |
| 15. — Nam bác xuân thu (Chuyện cách mạng Tàu) | 16. — Hán, Việt tự-diễn. |

Giá báo: 1 số 0 p. 15; 3 tháng 2 p. 00, 6 tháng 3 p. 60, 1 năm 7 p. 00

Thơ và mandat nhờ đề: Le Directeur Tân-Thanh Tap-Chi Hanoi. Hiện đương mở cuộc thi lớn về Văn-chương và Mỹ-thuật, ai thí cũng được.



PHẢN-NHI-ĐỒNG

Các em chớ tướng lắm

Có hai điều này, e rằng các em có thể nghe theo người ta mà tướng lắm, chớ nên cần phải nói để các em rõ.

Một là sự vâng lời cha mẹ.

Làm con phải vâng lời cha mẹ, ấy là phân sự thiêng liêng của người con. Các em chớ nghe lời mấy đứa ngỗ-nghịch, học đòi khôn ngoan, dám mở miệng nói rằng: « Đời nay văn-minh, cha mẹ có quyền cha mẹ, con có quyền con, không thể mỗi cái đều vâng lời cha mẹ được. » Những đứa ấy tướng vậy, là chúng nó lắm.

Cha mẹ sanh con ra, muốn cho con nên, mới khuyên lơn, sửa phạt, răn dạy đều hay lẽ phải ở đời. Vậy làm con phải vâng lời cha mẹ dạy bảo, thì mới nên người được.

Kìa, tục-ngữ có câu:

*Cả không ăn muối cá tươn,
Con cãi cha mẹ tram đường
con hư.*

Các em nên nhớ lấy.

Hai là sự kính trọng thầy.

Kính trọng thầy, là phân-sự của người học-trò phải gìn giữ cho kỹ. Đừng bắt chước mấy đứa trẻ vô ơn vô đạo, tưởng rằng: « Thầy giáo ăn lương nhà-nước, phải dạy mình học, chớ cái gì đó mà phải kính-trọng. » Những đứa ở trong lớp học, thầy nói không nghe, ra đường gặp thầy không chào, ấy là những đứa mất dạy.

Tục-ngữ nói: « Không thầy đồ mầy làm nên » thật như có thầy giáo bảo ban chỉ vẽ, dạy khôn mở trí cho ta, ta mới nên người đặng. Cái công thầy dạy bảo như thế, bước các em có phân-sự phải biết ơn và kính trọng thầy luôn luôn, từ lúc còn nhỏ đi học, hay là về sau lớn lên thành thân cũng vậy. V. A.

Bài đố giải trí

Có một miếng vườn, không biết là hình gì, chỉ biết là miếng vườn ấy có 8 luống. Mỗi luống phải trồng 1 cây, mà trong số cây chỉ có 16 cây mà thôi.

Vậy các em thử nghĩ trồng cách nào cho 8 luống mà mỗi luống đếm đủ 4 cây?

Các em thử nghĩ đi, rồi ký sau sẽ có bài giải.

Nuv-Lê (Yên-phụ)

Vật gì đáng sợ?

Ở đời vật gì đáng sợ?

Hùm beo đáng sợ.

Không, hùm beo chẳng phải là vật đáng sợ đâu.

Ma quỷ chẳng?

Không, ma quỷ cũng chẳng đáng sợ!

Sấm sét chẳng?

Sấm sét cũng không phải!

Thần-công, đại-bác chẳng?

Cũng không phải.

Vậy thì vật gì đáng sợ?

Châu ơi! Người ngay phải tội oan, kẻ thiện gặp cảnh khổ, anh-hùng bị gian-nan, tài-năng không cơ hội. Những người đó vì đâu mà nên nỗi? Hùm beo làm chẳng? Ma quỷ làm chẳng? Chẳng phải, chính tại loài người vậy.

Loài người với nhau mới đáng sợ. Kẻ không ghét kẻ có, đũa hèn ghen người hay, kẻ mạnh hiếp người yếu, ngày đêm chỉ tìm cách sát hại nhau, ức-hiếp nhau. Kẻ đồng-loại ở đời với mình mới là vật đáng sợ hơn hết vậy.

VŨ-LONG-VĂN.

TRÒ CHƠI MỞ TRÍ. Cách thả cây kim xuống nước mà không chìm

Những trẻ chám-chĩ, thông minh, có ý tứ và không nghịch ngợm dơ dáy, thì trong ngày nghỉ học ở nhà, dầu có tụ họp anh em bạn trẻ với nhau, cũng không bao giờ chơi phá hoang-đàng, để cho cha mẹ rầy la. Cũng không chơi những cách làm mất ngày giờ vô ích.

Trái lại, nó biết cách chơi, thì còn có ích thêm cho trí khôn nhiều lắm.

Các em coi trong cái hình in đó.

Trò Lanh rủ hai bạn trẻ là trò Ích và trò Lợi qua nhà mình chơi. Trò Lanh múc một chậu nước để trên bàn, rồi nói với hai bạn rằng:



— Giờ tôi đổ hai anh, có cách gì lấy cây kim may thâu trên nước mà nó không chìm không?

Trò Ích và trò Lợi suy nghĩ hoài, lại có làm thử nữa, nhưng hề hề cây kim vào chậu nước là nó chìm ngay. Bấy giờ hai trò nói với trò Lanh rằng:

— Làm hoài không đặng. Đầu cách của anh thâu sao không chìm, anh bày cho chúng tôi làm với.

Trò Lanh bèn chạy đi lấy một miếng giấy quỳen hút thuốc, thử giấy thật mỏng; rồi trở lấy kéo cắt một miếng nhỏ, chỉ bằng ngón tay út. Trò đặt cây kim nằm trên miếng giấy đó, rồi cầm miếng giấy thâu nhẹ nhẹ lên mặt nước.

Một lát, nước thấm ướt giấy, giấy chìm xuống dưới, còn cây kim ở lại, nổi lênh bênh trên mặt nước, coi thật ngộ.

Ấy là cách của trò Lanh thả cây kim xuống nước không chìm đó.

Trò Ích và trò Lợi thấy bạn làm tài tình như vậy, thì đều lấy làm vui vẻ tươi cười, và trong lòng rất cảm ơn bạn đã dạy cho mình biết một chuyện mới.

CUỘC THI NHI ĐỒNG

Có 50 phần thưởng



BÀI ĐỐ THỨ BA

Các trò hãy lựa những tiếng sau đây, mà sắp lại cho thành 4 câu tục-ngữ và giải-nghĩa mỗi câu cho rõ ràng.

Mười. ngã. cầu. tội. giặc. sách. dấp. mười. vua. mẹ. con. đầu. là. một. bò. thua. đá. đáng. hay. một. lá. mách. mất. sao. ngờ. ngờ.

Bài giải nghĩa viết cho đúng chữ quốc-ngữ, dấu hỏi dấu ngã cũng phải cho đúng. Lúc chấm sẽ đo theo bài viết đúng trật mà định thưởng. Vì như trò A và trò B đều đáp đúng 3 bài đố như nhau, thì bốn-báo lựa trò nào giải nghĩa bài đố thứ ba này hay và viết quốc-ngữ đúng hơn mà cho giải nhất.



NHẮC LẠI THẺ LỆ CUỘC THI

Đáp cho đủ 3 bài đố đã đăng trong số 83, 84 và số 85 này. Về 2 câu đố thứ nhất và thứ nhì thì phải cắt 2 tấm hình đó và chỉ rõ những hình mình kiếm được hiệp với bài trả lời bài đố thứ 3 rồi bỏ vào bao thơ mà gửi đến cho bốn-báo, ngoài bao thơ phải đề rõ phía trên: « DƯ CUỘC THI LỚN PHẢN NHI-ĐỒNG ». Hạn đến ngày 30 Jun thi thì thôi thâu bài đáp.



CÁC PHẦN THƯỞNG

PHẦN THƯỞNG NHỨT. — Một cái ống dóm giá đáng 100 \$00. (Ống dóm hiệu Tirant, coi xa 10 kilometres, còn thấy rõ ràng, có hộp bằng da bọc nhung, và có dây để mang.)

PHẦN THƯỞNG THỨ NHỊ. — Một cái Coupe lớn argenté.

PHẦN THƯỞNG THỨ BA. — Một cái cặp sách (serviette) bằng da thiết tốt.

Từ phần thưởng thứ tư sắp tới 50, thì là các đồ sách, truyện, nón, giấy, viết, mouchoirs vân vân, đến khi phát thưởng sẽ đăng rõ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

CÂY BIẾT NÓI

(Tiếp theo)

Vua nói: Có ời! Có làm ơn chỉ giùm đường cho tôi một chút, tôi đi lạc tự mấy bữa rày.

Người con gái ấy đáp rằng:

- Tôi nghiệp chưa! chớ chàng đi đâu mà lạc vào đây, nếu chứt nữa cha tôi tôi đây mà gặp chàng, chắc sao cũng bắt chàng mà ăn thịt.

Người con gái nói chưa dứt tiếng thì đã nghe tiếng chó sủa. Chúa yêu sắp đến đó. Vua cả kinh cầu cứu với người con gái ấy rằng: Có ời! xin cứu tôi với.

Người con gái nói:

- Được, tôi cứu cho. Chàng hãy nằm úp mặt xuống đất, để tôi ngồi lên trên, rồi tôi trái vạt áo ra che kín mình chàng thì cha tôi tất là không thấy. Một điều cần dặn là chàng phải nin thở mới được.

Vua nghe nói liền nằm sấp xuống, để cho người con gái ngồi lên trên.

Một chặp, chúa yêu đến, hỏi rằng:

- Con ngồi làm gì đó, con?

- Con ngồi nghỉ chơi giây lát.

- Uả! Mùi thịt người đâu thơm dữ vậy?

- Hồi nãy con có gặp người đi ngang qua đây, con ăn thịt hết rồi.

- Được a! Chớ xương nó đâu?

- Xương nó con đã cho chó ăn rồi!

Người con gái tuy nói vậy, nhưng chúa yêu vẫn đánh hơi mà nói rằng:

- Cha chã! Thịt người đâu thơm quá.

Người con gái lại hỏi cha rằng: Cha hãy đi gặp bà bề trên đi, đừng trễ mà hết mồi.

Chúa yêu nghe lời rồi bỏ đi.



Vua vừa chém chết con yêu cái xong, thì trong cây hiện ra một người con gái tuyệt trần.

Vua thấy chúa yêu đi rồi thì chời đây la ơn người con gái kia mà rằng: Tôi rất bội ơn cô.

Người con gái nói: Nếu bệ-hạ chịu kết hôn với tôi, thì tôi chỉ cách mở ngài cho.

Người con gái này đẹp lắm, nếu như ngày thường thì vua nhận lời ngay, nhưng vì mắc lừa lừa với cây kia, nên chỉ vua phải từ chối mà rằng:

- Thưa cô, tôi đã nhận lời cùng người khác rồi.

Người con gái ấy nói: - Vậy thì tự tôi xấu số, chớ có can gì tới bệ-hạ đâu.

Người con gái ấy nói rồi, dẫn vua vào một cái nhà lớn lấy một bình dầu, thoa lên

minh vua, lại lấy một là bùa hộ-thần dán lên mình ngựa của vua cỡi.

Vua lại hỏi: Thưa cô làm ơn cho tôi mượn một cái bùa.

Người con gái ấy nói: Được. Rồi đưa bùa cho vua mượn.

Vua cầm bùa nhìn coi rồi hỏi rằng: Tại sao trên lưỡi bùa cũng có dầu?

Người con gái nói: Đó là dầu mùi dao.

Vua liền từ tạ người con gái rồi ra đi. Giây lát tới chỗ cây biết nói mọc.

Bấy giờ con yêu cái không có ở đó. Cây ấy bèn nói với vua rằng: Bệ-hạ hãy nhớ lòng tôi giấu ở trong nhánh cây, khi bệ-hạ chặt cây, thì đừng có nghe theo lời con yêu nói; hễ nó bảo bệ-hạ chặt dưới gốc thì bệ-hạ chặt trên ngọn, hễ nó bảo bệ-hạ chặt trên ngọn thì bệ-hạ chặt dưới gốc, nhớ cho kỹ không thì chết tôi đa. Khi bệ-hạ chặt xong xả rồi thì đưa luôn cho nó một lưỡi bùa, không thì nó trở lại hại bệ-hạ, dầu bệ-hạ có bùa hộ-thần cũng vô ích.

(Còn tiếp)

dentelles.broderies
chapellerie
chaussures

sur mesure
photogravure
gravure

BỘ THIÊU BẢNG SATIN ĐŨ
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA: MẶT GỐI, TAPIS,
TRANG TRÍ BÌNH, TRÁI
GIƯỜNG V. V... DÙNG ĐỂ
BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM, HAY
ĐI MỪNG Đám CƯỚI, TẶNG
QUAN THÌ LỊCH-SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYEN-CHI-HOÀ
chihoa
83 rue calinat
téléphone 798
SAIGON

MỜI RA ĐỜI

Quý ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia, Hương chức, thường hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LÊ QUANG-GIÁP

Cơ Đại-tho No-je đã đầy công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư từ, đơn trang, tờ phúc hảm về hôn-phần làm lãng, tờ cơ, tờ mướn, tờ mua bán, bán ruộng, tờ tự thuận, tờ giao kèo, tờ tòng-chi, tờ hỏi hôn-tóc, tờ tương phần, tờ thuận phần gia lai, tờ di-chức, tờ giao quyền cho người khác, tờ vay, tờ tòng ruộng, vườn đất, tờ chuyển nhượng, v.v. Nội lóm lại thì cuốn sách này là một người ký-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc tố, việc hồ biếu, làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo pháp luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1520 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn-văn-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon.
Nota - Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sấp lên giá tổng 30 %, từ 50 cuốn sấp lên giá tổng 40 %.

DENTELLES et BRODERIES

Mấy nhà sành mua đồ thêu thì không có nhà nào mà không biết hiệu:

NGUYỄN-VĂN-DIỆM

9 & 11, Rue Paul Blanchy
(Lối ngang nhà máy nước đá) Saigon

Lại mua đồ thêu, Dentelles nơi đây cũng như mua tại nhà nghề ở Handi, vì đây là chỗ trữ và đại-lý cho các hiệu thêu lớn ở Hà-thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì luôn luôn thứ gì kiểu gì cũng có sẵn cho quý khách mặc tình lựa chọn.